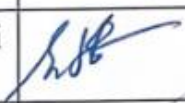
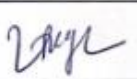


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG HOÀ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH

Thành viên Hội đồng tự đánh giá

Số TT	Họ và tên	Chức danh chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Nhắc	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Hoàng Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Dương Thuý Nga	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thu Hường	Tổ trưởng Tổ VP, Văn thư	Thư kí	
4	Trần Thị Thuý Hà	Nhân viên Kế toán	Ủy viên	
5	Nguyễn Thị Yến	Tổ trưởng Tổ lớp 1	Ủy viên	
6	Trần Thị Thanh Hà	Tổ trưởng Tổ 2,3	Ủy viên	
7	Hồ Thị Tú Anh	Tổ trưởng Tổ 4,5	Ủy viên	
8	Trịnh Thị Bình	Trưởng Ban thanh tra	Ủy viên	
9	Trần Quốc Mạnh	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
10	Phạm Thị Quỳnh	Tổ phó Tổ 1	Ủy viên	
11	Đỗ Thị Linh	Tổ phó Tổ 1	Ủy viên	
12	Phạm Thị Vượng	Tổ phó Tổ 4,5	Ủy viên	
13	Dương Thị Thuý	Giáo viên Tin học	Ủy viên	

Hải Dương, năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả Tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THEO CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3	19
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	19
1.1. Tiêu chí 1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	20
1.2. Tiêu chí 2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	22
1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường	24
1.4. Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	27
1.5. Tiêu chí 5: Khối lớp và các tổ chức lớp học	29
1.6. Tiêu chí 6: Quản lý hành chính và tài sản	31
1.7. Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên	33
1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục	35
1.9. Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	38
1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	39
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 1</i>	42
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	42
2.1. Tiêu chí 1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	43
2.2. Tiêu chí 2: Đối với giáo viên	45
2.3. Tiêu chí 3: Đối với nhân viên	48
2.4. Tiêu chí 4: Đối với học sinh	49
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 2</i>	52
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	53
3.1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	54

3.2. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	56
3.3. Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	65
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 3</i>	69
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	70
4.1. Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	71
4.2. Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường	73
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 4</i>	76
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	77
5.1. Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	77
5.2. Tiêu chí 2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học	80
5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	83
5.4. Tiêu chí 4: Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học	85
5.5. Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục	87
<i>Kết luận Tiêu chuẩn 5</i>	88
C. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	89
1. Tiêu chí 1 (Điều 22)	89
2. Tiêu chí 2 (Điều 22):	90
3. Tiêu chí 3 (Điều 22):	91
4. Tiêu chí 4 (Điều 22):	92
5. Tiêu chí 5 (Điều 22):	93
6. Tiêu chí 6	94
7. Tiêu chí 7	95
III. KẾT LUẬN CHUNG	97

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Nội dung	Kí hiệu viết tắt
1	Hội đồng tự đánh giá	HĐTĐG
2	Ủy ban nhân dân	UBND
3	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT
4	Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục, Bộ Giáo dục	PGD, SGD, BGD
5	Trung học cơ sở	THCS
6	Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	Đội TNTPHCM
7	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Đoàn TNCSHCM
8	Dân tộc nội trú	DTNT
9	Giáo dục phổ thông	GDPT
10	Cơ sở vật chất	CSVC
11	Học sinh	HS
12	Cha mẹ học sinh	CMHS
13	Phó hiệu trưởng	PHT
14	Hiệu trưởng	HT
15	Cán bộ giáo viên nhân viên	CBGVNV
16	Giáo viên	GV
17	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
18	Giáo viên phổ thông	GVPT
19	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	HTXS
20	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	HTTNV
21	Hoàn thành nhiệm vụ	HTNV
22	Không hoàn thành nhiệm vụ	K HTNV

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (X) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí: Từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường				
Tiêu chí 1		X	X	X
Tiêu chí 2		X	X	
Tiêu chí 3		X	X	X
Tiêu chí 4		X	X	X
Tiêu chí 5		X	X	
Tiêu chí 6		X	X	X
Tiêu chí 7		X	X	
Tiêu chí 8		X	X	
Tiêu chí 9		X	X	
Tiêu chí 10		X	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh				
Tiêu chí 1		X	X	X
Tiêu chí 2		X	X	X
Tiêu chí 3		X	X	X
Tiêu chí 4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
Tiêu chí 1		X	X	
Tiêu chí 2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 3		X	X	Không đạt
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí 1		X	X	X

Tiêu chí 2		X	X	Không đạt
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục				
Tiêu chí 1		X	X	
Tiêu chí 2		X	X	X
Tiêu chí 3		X	X	X
Tiêu chí 4		X	X	X
Tiêu chí 5		X	X	X

Kết quả:

Tổng số 24 tiêu chí:

- Đạt mức 1: 24/24 tiêu chí.
- Đạt mức 2: 24/24 tiêu chí.
- Đạt mức 3: 13/16 tiêu chí.

1.2. Kết quả tự đánh giá các tiêu chí mức 4: Không đạt**2. Kết luận: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2**

Trường đạt Chuẩn Quốc Gia mức độ 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG HOÀ, THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Cộng Hoà;

Trường Phổ thông Cấp 1 Cộng Hoà

Trường Tiểu học Cộng Hoà

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh

Tỉnh/thành phố	Hải Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Nhắc
Huyện/quận/thành phố Chí Linh /thành phố	Chí Linh	Điện thoại	0916 842 836
Xã/phường/thị trấn	Cộng Hoà	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ I năm 1997; 2008; 2014; 2019	Website	http://cl-thconghoa.haiduong.edu.vn
Năm thành lập	1988 Đổi tên 1995	Số điểm trường	01
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục		Có học sinh bán trú	X
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	8	8	7	7	7
Khối lớp 2	8	8	7	7	7
Khối lớp 3	9	8	8	7	7
Khối lớp 4	8	9	8	8	7
Khối lớp 5	7	7	9	8	8
Cộng	40	40	39	37	36

2. Cơ cấu số công trình của nhà trường

TT	Các công trình	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Khối Phòng hành chính, quản trị	9	9	9	9	9
a	Phòng HT	1	1	1	2	1
b	Phòng PHT	1	1	2	2	2
c	Văn phòng	1	1	1	1	1
d	Phòng kế toán	1	1	1	1	1
đ	Phòng tổ chuyên môn	3	3	3	3	3
e	Phòng bảo vệ	1	1	1	1	1
g	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	Có	Có	Có	Có	Có
h	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	Có	Có	Có	Có	Có
2	Khối phòng học tập	42	42	41	41	41
a	Phòng học	40	40	39	37	36
b	Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật	0	0	0	2	2
c	Phòng học bộ môn Tin học	1	1	1	1	1
d	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	1	1	1	1
đ	Phòng Khoa học-Công nghệ					1
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	5	5	5	5
a	Thư viện	1	1	1	1	1
b	Phòng thiết bị giáo dục	1	1	1	1	1
c	Phòng tư vấn học đường	1	1	1	1	1
d	Phòng truyền thống	1	1	1	1	1
đ	Phòng Đội Thiếu niên	1	1	1	1	1
4	Khối phụ trợ	3	3	3	3	3
a	Phòng họp	1	1	1	1	1
b	Phòng Y tế	1	1	1	1	1
c	Nhà kho	1	1	1	1	1
d	Khu vệ sinh học sinh	Có	Có	Có	Có	Có
đ	Cổng trường, tường bao	Có	Có	Có	Có	Có

TT	Các công trình	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
a	Sân chung của nhà trường	6442	6442	6442	6442	6442
b	Sân thể dục thể thao	840	840	840	840	840
6	Khối phục vụ sinh hoạt	2	2	2	2	0
a	Nhà bếp	1	1	0	0	0
b	Kho bếp	1	1	0	0	0
7	Hạ tầng kỹ thuật	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo
a	Hệ thống cấp nước sạch	Có	Có	Có	Có	Có
b	Hệ thống cấp điện	Có	Có	Có	Có	Có
c	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Có	Có	Có	Có	Có
d	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	Có	Có	Có	Có	Có
đ	Khu thu gom rác thải	Có	Có	Có	Có	Có
8	Thiết bị dạy học	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo
a	Thiết bị dạy học theo quy định	Có	Có	Có	Có	Có
b	Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, ...	Có	Có	Có	Có	Có

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm Tự đánh giá tiêu chí

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	
Hiệu trưởng	1	1			1		
Phó hiệu trưởng	2	2			2		
Giáo viên	51	48		2	49		2 GV (TĐ CĐ) sắp nghỉ hưu
Nhân viên	5	5			5		
Cộng	59	56	0	2	57	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số giáo viên	55	55	54	51	51
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp (<i>Tính cả GV hợp đồng</i>)	55/40 = 1,37	55/40 = 1,37	54/ = 1,38	51/37 = 1,38	51/36 = 1,41
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	55/1508 = 0,036	55/1510 = 0,036	54/1410 = 0,038	51/1317 = 0,038	51/1281 = 0,040
4	Tổng số giáo viên dạy (GV CN) giỏi cấp Trường	45	50	51	48	48
	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	22	23	24	25	26
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	3	4	4	5	5
6	Lao động Tiên tiến	59	61	58	56	
7	Tổng số Chiến sỹ thi đua	8	7	8	7 (2 tỉnh)	
8	Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố	8	7	16	11	
9	Giấy khen của các Đoàn thể (Đảng)	3	3	3	2	2
10	Giấy khen Sở GD&ĐT		1		1	
11	Bảng khen Chủ tịch UBND Tỉnh	1		1		
	Bảng khen Bộ GD&ĐT					1
	Bảng khen Tỉnh đoàn				1	
12	Bảng khen Trung ương Đoàn	1				
13	Bảng khen Thủ tướng Chính phủ					

c) Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Phổ thông

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Kết quả xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp GVPT								Ghi chú
		Tốt		Khá		Đạt		Kém		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2020-2021	54	24	44,4	27	50,0	3	5,6			
2022-2023	54	26	48,1	28	51,9					

d) Đánh giá xếp loại viên chức

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Kết quả xếp loại Viên chức								Ghi chú
		HTXS NV		HTTNV		HTNV		K HTNV		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2020-2021	62	19	30,7	41	66,1	2	3,2			
2021-2022	62	22	35,4	39	62,3	1	3,2			
2022-2023	58	23	39,7	35	60,3					04 không đánh giá
2023-2024	58	12	20,6	44	75,9	2	3,5			01 không đánh giá

4. Học sinh**4.1. Số liệu chung**

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số học sinh	1508	1510	1410	1317	1281
	- Nữ	682	696	656	622	614
	- Dân tộc thiểu số	19	18	16	18	17
	- Khối lớp 1	287	280	219	250	252
	- Khối lớp 2	306	285	274	215	252

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
	- Khối lớp 3	337	305	281	273	212
	- Khối lớp 4	307	336	301	279	279
	- Khối lớp 5	271	304	335	300	286
2	Tổng số tuyển mới	294	280	235	252	252
3	Học 2 buổi/ngày	1508	1510	1410	1317	1281
4	Bán trú	1390 = 92,2%	1346 = 89,1%	1288= 91,3%	1206= 91,6%	1216= 94,9
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37,7	37.7	36.1	35,6	35,6
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1488/ 1508 = 98,7	1488/ 1510 = 98,5	1396 /1410 = 99,0	1290/ 1317 = 97,9	1258/ 1281 = 98,2
	- Nữ	678	689	649	612	603
	- Dân tộc thiểu số	19	18	16	18	18
8	Tổng số học sinh đạt giải hội thi giao lưu cấp trường (nếu có)	205	103	244	413	
	Tổng số học sinh đạt giải hội thi giao lưu cấp thành phố (nếu có)	9	23	80	191	
9	Tổng số học sinh đạt giải hội thi giao lưu tỉnh (nếu có)	3	9	32	97	
	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	10	17	39	31	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách (Hộ nghèo)	11	7	8	8	9
	- Nữ	5	3	4	5	4
	- Dân tộc thiểu số					

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	02	02
12	Học sinh khuyết tật	4	7	8	12	10

4.2. Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học và kết quả giáo dục

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
2	Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học (Không tính HS khuyết tật)	1501/ 1508= 99,5	1499/ 1503 = 99,7	1401/ 1402 = 99,9	1303/ 1305 = 99,8	
3	Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học (Không tính HS khuyết tật)	99,3	97,8	98,7	97,6	
4	Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	

Phần II

ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Cộng Hòa là một cơ sở thuộc hệ thống giáo dục của thành phố Chí Linh. Trường được thành lập năm 1955 (Theo Lịch sử phường Cộng Hòa, trường có tên sơ khai là Trường Phổ thông cơ sở Cộng Hòa), đến ngày 1/9/1988 được tách riêng thành Trường Trường Phổ thông cấp 1 Cộng Hòa (theo Quyết định số 28/QĐ ngày 01/9/1988 của UBND huyện Chí Linh). Từ ngày 30/3/1995 đến nay Trường mang tên là Trường Tiểu học Cộng Hòa (Theo Quyết số 28/QĐ-UB ngày 30/3/1995 của UBND huyện Chí Linh)

Trong các năm học vừa qua, được sự quan tâm của các cấp các ngành; sự chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục Hải Dương, Phòng Giáo dục thành phố Chí Linh; Ban Lãnh đạo nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tập trung mọi nguồn lực chăm lo sự nghiệp giáo dục của địa phương, không ngừng xây dựng nhà trường phát triển toàn diện. Đội ngũ tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn khắc phục khó khăn, sáng tạo, đổi mới, tâm huyết với nghề. Vì vậy trong những năm gần đây nhà trường đã có những bước phát triển rõ rệt, các hoạt động của nhà trường luôn đạt kết quả cao và luôn đứng tốp đầu của thành phố Chí Linh, Trường Tiểu học Cộng Hoà đã thực sự trở thành một điểm sáng trong phong trào giáo dục của Thành phố và là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến. Nhà trường vinh dự được 2 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Huân chương Lao động Hạng Ba (lần 1 vào tháng 11/2002, lần 2 vào tháng 11/2013) và vinh dự đón nhận danh hiệu Trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ I năm 1997 và được công nhận lại vào các năm 2008; 2014; 2019. Chi bộ trong sạch vững mạnh Xuất sắc nhiều năm liền; Công đoàn vững mạnh; Liên đội vững mạnh Xuất sắc được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen. Nhiều giáo viên trong trường đã được cấp trên khen thưởng và được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh.

Từ năm học 2020-2021 đến nay tập thể nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

Nhiều năm liền Chi bộ nhà trường đạt “Hoàn thành Tốt và Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ”. 100% cán bộ đảng viên kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 nghiêm túc, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao.

Công đoàn nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được. 03 lần nhận Giấy khen của Liên đoàn Lao động thành phố Chí Linh: năm 2021, 2022, 2023

Tổ chức Chi Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả theo 5 chương trình hành động của Đoàn, Đội đóng góp nhiều phong trào cho hoạt động chung của phường Cộng Hoà và thành phố Chí Linh. Từ năm 2020 đến nay Chi đoàn thanh niên luôn đã được UBND phường và tặng Giấy khen; Thành đoàn Chí Linh tặng Giấy khen năm 2021; 2024. Liên đội thiếu niên luôn đạt Vững mạnh Xuất sắc được nhận Bằng khen, Giấy khen các cấp: Bốn lần được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen năm 2020, 2022, 2023, 2024. Tỉnh đoàn Hải Dương tặng Bằng khen năm 2021. Thành đoàn Chí Linh khen năm 2020 về thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào Thiếu nhi khối Tiểu học.

Nhiều thầy cô giáo đã được cấp trên khen thưởng và được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp. Cụ thể trong 5 năm gần đây: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở có 30 đồng chí; có 42 cán bộ, giáo viên, nhân viên được Chủ tịch UBND thành phố Chí Linh tặng Giấy khen; 5 đồng chí được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương (Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Trung ương Đoàn) tặng Bằng khen; 02 đồng chí được nhận Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT Hải Dương; 03 đồng chí được nhận Giấy khen của các tổ chức đoàn thể từ cấp thành phố trở lên; 10 đảng viên xuất sắc được Đảng bộ tặng Giấy khen.

Trong 5 năm qua, nhà trường đã có 97 học sinh đạt giải cấp Quốc gia, 141 học sinh đạt giải các hội thi cấp Tỉnh, 303 học sinh đạt giải các hội thi cấp thành phố; hội thi giao lưu cấp Trường hằng năm đã thu hút đông đảo học sinh tham gia năm sau cao hơn năm trước tổng số có 965 lượt học sinh đạt giải cấp Trường. Chất lượng học sinh đại trà luôn đứng tốp đầu của thành phố Chí Linh; năm học 2023-2024 học sinh lớp 5 thi vào Trường THCS Chu Văn An xếp thứ 3 toàn thành phố và có học sinh đạt điểm cao thủ khoa đầu vào.

- Hiện nay, nhà trường đang quản lý một cơ ngơi với tổng diện tích là 11486m².

+ Về phòng học: 100% các phòng đều xây dựng kiên cố hai tầng, trong đó: Khối hành chính: 9 phòng; Khối phòng học tập: 41 phòng (Trong đó lớp học 36, bộ môn 4 phòng, 01 nhà đa năng); Phòng hỗ trợ học tập: 5 phòng; Khối phòng phụ trợ có đủ phòng họp, phòng y tế, nhà kho... .. Sân chơi bãi tập rộng rãi, sạch sẽ. Hệ thống thiết bị đồ dùng dạy học, sách, tài liệu tham khảo theo

danh mục quy định phục vụ tốt các hoạt động dạy và học của nhà trường. Nhà trường có nhà Đa năng với diện tích 180m² phục vụ cho học sinh học tập và sinh hoạt vui chơi.... Hệ thống wifi bao phủ toàn trường tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh khai thác nguồn học liệu, sách mền để dạy và học.

+ Về cơ cấu tổ chức:

Tổng số học sinh: 1281 học sinh/36 lớp.

Tổng số có 59 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó nữ 56 đồng chí (Cán bộ quản lý: 03; giáo viên: 51; nhân viên: 05); biên chế 59.

Trình độ đại học là 57 đồng chí đạt tỉ lệ 96,6%; trình độ cao đẳng 2 đồng chí

Đội ngũ giáo viên đầy đủ các loại hình chuyên môn theo yêu cầu: Giáo viên dạy các môn văn hóa: 39; giáo viên dạy các môn chuyên: 12 (Giáo viên dạy GDTC: 03; Giáo viên dạy Âm nhạc: 02; Giáo viên dạy Tiếng Anh: 04; Giáo viên dạy Mỹ thuật: 02; Giáo viên dạy Tin học: 01); đạt tỉ lệ 1,41 giáo viên/lớp.

+ Bộ máy lãnh đạo nhà trường gồm có Chi bộ, Ban Lãnh đạo; các đoàn thể gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên, cụ thể: Chi bộ Đảng gồm 45 Đảng viên, một Công đoàn cơ sở với 59 đoàn viên, một chi đoàn thanh niên với 22 đoàn viên.

+ Chất lượng giáo dục đại trà cũng như chất lượng mũi nhọn luôn ổn định và phát triển giữ vững tốp đầu của thành phố Chí Linh.

2. Mục đích Tự đánh giá

- Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường Tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; nhà trường đã xác định Tự đánh giá là thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của Trường Tiểu học Cộng Hoà; làm rõ thực trạng, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tôn chỉ mục đích, sứ mạng của nhà trường. Từ đó, có một cái nhìn hoàn chỉnh về nhà trường để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

Tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; kiến nghị với cơ quan cấp trên đầu tư và huy động các nguồn lực cho đơn vị, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá

3.1. Tóm tắt quá trình

Thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ DG&ĐT, Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá, như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Lập kế hoạch tự đánh giá
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

* Thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số 211/QĐ-THSD ngày 09 tháng 8 năm 2024 gồm 13 thành viên.

* Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ (Kế hoạch số 212/KH-THSD ngày 09/8/2024):

- Từ 10 -> 11/8/2024: Tập huấn các văn bản, phổ biến kế hoạch
- Từ 12/8/2024 đến 08/9/2024: Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
- Từ 09/9/2024 đến 13/10/2024: Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được; xác định thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung.
- Từ 14/10/2024 đến 03/11/2024: Các nhóm kiểm tra mã hóa các thông tin minh chứng thu được; kiểm tra và tiếp tục thu thập minh chứng. Các nhóm viết phiếu đánh giá tiêu chí.
- Từ 04/11/2024 đến 17/11/2024: Các nhóm đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, Chính sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí. Hội đồng tự đánh giá chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá.
- Từ 18 -> 24/11/2024: Các nhóm kiểm tra các minh chứng, bảng mã; chỉnh sửa, bổ sung hoàn thành đề cương viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ 25/11/2024 đến 08/12/2024: Hội đồng tự đánh giá duyệt và chốt bảng mã minh chứng. Các nhóm chỉnh sửa, bổ sung minh chứng và viết phiếu đánh giá tiêu chí; thông qua đề cương báo cáo tự đánh giá.

- Từ 09/12/2024 đến 22/12/2024: Hội đồng tự đánh giá duyệt phiếu đánh giá tiêu chí. Viết báo cáo theo 5 tiêu chuẩn.

- Từ 23/12/2024 đến 05/01/2025: Hội đồng tự đánh giá duyệt báo cáo theo 5 tiêu chuẩn của các nhóm công tác; viết báo cáo tự đánh giá.

- Từ 06/01/2025 đến 12/01/2025: Họp hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá; công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường. Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá (Sau bổ sung ý kiến).

- Từ 13/01/2025 đến 19/01/2025: Hoàn thiện các hồ sơ của hội đồng tự đánh giá, Hoàn thiện các hồ sơ của hội đồng tự đánh giá, hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Từ 20/01/2025 đến 24/01/2025: Tiếp tục hoàn thành các hồ sơ báo cáo Sở Giáo dục. Đề nghị Đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận Trường chuẩn và Chất lượng giáo dục trường tiểu học.

- Từ 03/02/2025 đến 09/02/2025: Làm văn bản đăng ký đánh giá ngoài với Phòng GD/Sở GD&ĐT.

- Từ 10/02/2025 đến 16/02/2025: Nộp hồ sơ đăng ký qua dịch vụ công đề nghị đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận Trường chuẩn và Chất lượng giáo dục trường tiểu học.

- Từ 17/02/2025 đến 09/3/2025: Chuẩn bị cơ sở vật chất; hoàn thiện hồ sơ; Đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD&ĐT Hải Dương về kiểm tra sơ bộ (lần 1).

- Từ 10/03/2025 đến 23/03/2025: Hội đồng tự đánh giá và các nhóm hoàn thiện minh chứng còn thiếu, hoàn tất hồ sơ, trang trí trường, lớp chuẩn bị đón đoàn đánh giá ngoài; chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện đón đoàn kiểm tra đánh giá ngoài

- Từ 24/03/2025 đến tháng 4/2025: Đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD&ĐT Hải Dương; hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận Trường chuẩn và công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường đã tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 8/2024 và dự kiến sẽ hoàn hành vào tháng 01 năm 2025. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Ban lãnh đạo nhà trường đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGVNV, sự tham gia của một số lực lượng: Ban đại diện CMHS, các đồng chí lãnh đạo UBND Phường, ...

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã xây dựng kế hoạch làm việc, trên cơ sở đó xác định rõ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính cần huy động. Kế

hoạch thể hiện rõ từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục của trường và thời gian tiến hành. Công tác thu thập thông tin minh chứng cho từng tiêu chí được hội đồng tự đánh giá xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Để chủ động thời gian hoàn thành báo cáo, Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng và thực hiện thời gian biểu đúng kế hoạch, khối lượng công việc hoàn thành đúng tiến độ.

Báo cáo tự đánh giá được trình bày theo 5 tiêu chuẩn và 24 tiêu chí. Mỗi tiêu chí đều mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập đến những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường trong quá trình thực hiện. Sau những đánh giá điểm yếu, điểm mạnh thì một nội dung quan trọng rất cần thiết và có giá trị trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến phát huy những điểm mạnh, những biện pháp được đề ra để khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung trong bộ tiêu chí, sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường tiểu học để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THEO CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Tiểu học Cộng Hòa có bộ máy cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học. Trường được xây dựng khu dân cư Chúc Thôn, phường Cộng Hòa. Nơi đây, có môi trường giáo dục an toàn cho người học và người dạy. Số học sinh mỗi lớp đều đảm bảo trung bình 35 em/lớp và có đủ đội ngũ cán bộ lớp. Hằng năm, nhà trường đều kiện toàn cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng để cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chặt chẽ, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chung của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp công tác quản lý các hoạt động giáo dục cũng như quản lý học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên, quản lý hành chính, tài chính, tài sản công, ... trong đơn vị đều được thực hiện theo đúng quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ

được giao. Các phong trào thi đua duy trì thường xuyên, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho giáo viên và học sinh; phòng chống tai nạn thương tích... đều được chú trọng. Tất cả đã tạo thành một khối đoàn kết vững chắc, gắn bó khăng khít với nhau để tạo nên thành tích chung của nhà trường.

1.1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương như: Xây dựng phương hướng chiến lược nhằm nâng cao chất lượng việc giảng dạy và giáo dục bằng việc tăng cường các giải pháp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên về trình độ lí luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn; quan tâm đến mọi đối tượng học sinh; duy trì chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo các tiêu chuẩn đã quy định; tăng cường xây dựng, cải tiến cơ sở vật chất nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Nhà trường đã xây dựng được giá trị cốt lõi, cán bộ giáo viên nhân viên làm việc có tinh thần trách nhiệm; sáng tạo, năng động; tự trọng, gương mẫu; trung thực và tự giác trong công việc [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. Đồng thời phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường được địa phương xây dựng thành văn bản thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cộng Hòa về định hướng phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn 5 năm (2015-2020; 2020-2025) [H1-1.1-03].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng thành văn bản cụ thể và được trường Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong quá trình thực hiện, nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, phù hợp với đối tượng học sinh **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]**. Các văn bản điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng nhằm đảm bảo tính khách quan, công khai, dân chủ **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]**. Tuy nhiên, một số mục tiêu về việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất theo chiến lược đưa ra còn có một số khó khăn. Nhà trường đã có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển thể hiện qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học, báo cáo sơ kết, tổng kết năm học, biên bản giám sát của Hội đồng trường về thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2015-2020; 2020-2025. Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, trong 5 năm qua quang cảnh khuôn viên nhà trường đã được chỉnh trang. Đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]**.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông tin, trong các buổi họp hội đồng hàng tháng và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường để toàn thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng phấn đấu thực hiện **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]**.

1.1.2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố phê duyệt.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, trong các buổi họp hội đồng hàng tháng và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường. Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

1.1.3. Điểm yếu

Hiệu quả của một số nội dung trong Chiến lược phát triển còn chưa cao do một số nội dung tham mưu, đề xuất của nhà trường, địa phương chưa bố trí được kinh phí đầu tư xây dựng.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường việc thực hiện các giải pháp chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc các tổ chức, bộ phận, cá nhân thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chỉ tiêu phân đầu của nhà trường, của tổ chuyên môn và cá nhân. Nhà trường căn cứ tiến độ đầu tư cơ sở vật chất của địa phương, đối chiếu chiến lược phát triển để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Tích cực tham mưu đầu tư cơ sở vật chất có trọng tâm, dần đáp ứng chiến lược phát triển của nhà trường.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

1.2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.2.1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Cộng Hòa có Hội đồng Trường và các Hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm; Hội đồng chăm giáo viên giỏi; Hội đồng bình xét giáo viên chủ nhiệm giỏi; Hội đồng tuyển sinh, ... Hội đồng trường Trường Tiểu học Cộng Hòa nhiệm kỳ 2018-2023 thành lập gồm có 9 thành viên. Đến tháng 10 năm 2023, Hội đồng trường đã được thành lập nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 9 thành viên (Theo Quyết định số 672/QĐ-PGGDĐT ngày 26/10/2023 của Phòng GD&ĐT thành phố Chí Linh về việc công nhận Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2023-2028). Đến tháng 9/2024 do có sự thay đổi nhân sự hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 608/QĐ-PGGDĐT ngày 18/9/2024. Thành phần tham gia Hội đồng trường gồm đại diện Chi bộ Đảng, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, Chủ tịch Công đoàn trường là Chủ tịch Hội đồng trường. Các thành viên trong Hội đồng trường đều có trình độ và có năng lực chuyên môn; nhiệt tình trong công việc góp phần quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế

hoạch hoạt động, kế hoạch phát triển của nhà trường **[H1-1.2-01]**. Các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo theo Điều 12, Chương II, của Điều lệ Trường Tiểu học 2020, gồm: Hội đồng thi đua, khen thưởng **[H1-1.2-02]**; Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng chấm Giáo viên giỏi, Hội đồng bình xét giáo viên chủ nhiệm giỏi, Hội đồng Tuyển sinh, ... **[H1-1.2-03]**. Các hội đồng tư vấn đã giúp hiệu trưởng về quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường. Các Hội đồng tư vấn được thành lập theo từng năm học; cơ cấu theo nội dung, phạm vi, hình thức các cuộc thi theo thực tế và quyết định của Hiệu trưởng **[H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]**.

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, đúng quy chế, quy định đảm bảo có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường thực hiện theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học Ban hành theo Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT. Hội đồng trường đã quyết nghị về chiến lược tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế, tổ chức hoạt động của nhà trường, về chủ trương sử dụng tài chính tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Hội đồng trường tổ chức các phiên họp đúng các quy định Điều lệ trường Tiểu học **[H1-1.1-07]; [H1-1.2-01]**. Trong những năm qua, Hội đồng thi đua khen thưởng đã giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua đảm bảo tính công bằng, tính chính xác phát huy được năng lực, sở trường của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường; hội đồng thi đua khen thưởng đã đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; tổ chức họp vào cuối học kì và cuối năm học. Hội đồng tư vấn thực hiện nghiêm túc việc chăm sóc kiến, kiểm tra định kỳ, chấm thi giáo viên giỏi trường, tuyển sinh, tư vấn về công nghệ thông tin trong dạy học... tham mưu với Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn, thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao **[H1-1.2-03]**.

Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác định kì được rà soát, đánh giá kết quả để đảm bảo làm việc nghiêm túc khách quan, công khai, dân chủ đảm bảo hiệu quả, có chất lượng. Quyết nghị của Hội đồng trường được công bố công khai. Chủ tịch Hội đồng trường chỉ đạo, giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý, yêu cầu điều chỉnh phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng

giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03];

1.2.2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo đúng quy định Điều lệ Trường Tiểu học. Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đánh giá kịp thời, chính xác góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Hội đồng tư vấn làm tốt công tác góp ý cho giáo viên, nhân viên kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; chăm sóc kiến; thi giáo viên giỏi, bình xét giáo viên chủ nhiệm giỏi; ra đề kiểm tra định kì, tuyển sinh và đánh giá học sinh.

1.2.3. Điểm yếu

Hiệu quả hoạt động của một số thành viên Hội đồng trường còn hạn chế do các yếu tố khách quan như thành viên Hội đồng trường thay đổi do thay đổi chức danh hoặc chuyển công tác.

1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, vào đầu năm học Chủ tịch Hội đồng trường tổ chức họp quán triệt đến từng thành viên trong Hội đồng trường nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện về phân công nhiệm vụ để các thành viên có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ.

Các thành viên Hội đồng tư vấn tích cực nghiên cứu chiến lược phát triển nhà trường để tư vấn bồi dưỡng năng lực trình độ ngoại ngữ cho giáo viên, nhân viên.

Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, các cuộc thi đảm bảo tính sáng tạo, khoa học, linh hoạt.

1.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1.3.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như: Tổ chức Công đoàn; Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Chi bộ Đảng Trường Tiểu học Cộng Hòa là Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Cộng Hòa có 45 đảng viên, có Ban chi ủy được chuẩn y theo quyết định của Đảng bộ phường Cộng Hòa **[H1-1.3-01]**. Tổ chức công đoàn nhà trường với 59 công đoàn viên và một Ban chấp hành Công đoàn được thành lập theo Quyết định chuẩn y của Liên đoàn Lao động thành phố Chí Linh **[H1-1.3-02]**. Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 22 đoàn viên **[H1-1.3-03]**. Ban chấp hành Chi Đoàn gồm 5 đoàn viên tiêu biểu được kiện toàn vào các kì đại hội theo năm học **[H1-1.3-04]**. Trường có Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với 716 Nhi đồng và 565 đội viên. Vào đầu năm học hằng năm, Liên Đội nhà trường đã tổ chức Đại hội kiện toàn ban chỉ huy Liên đội, tổ chức kết nạp Đội viên 2 lần/năm học **[H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]**.

Chi bộ Đảng lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Đồng chí Bí thư Chi bộ luôn chỉ đạo sát sao có hiệu quả phát huy tốt vai trò của Chi bộ với nhà trường, các đồng chí đảng viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, thực hiện đúng Điều lệ của Đảng và quy định những điều đảng viên không được làm. Chi bộ Đảng chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và cá nhân trong trường thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đề ra. Làm tốt công tác phát triển đảng viên nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ **[H1-1.3-01]**. Sau mỗi nhiệm kỳ, Chi bộ tổ chức Đại hội nhằm tổng kết hoạt động, đánh giá các thành tích đạt được và đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ tiếp theo, đồng thời bầu Ban chi ủy, Bí thư và Phó bí thư. Các đồng chí trong Ban chi ủy đều có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có năng lực tổ chức, điều hành các hoạt động của Chi bộ và đảng viên **[H1-1.3-07]**. Nhiều năm liên Chi bộ đạt “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ” và có nhiều đảng viên xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, được đảng ủy phường Cộng Hòa tặng giấy khen **[H1-1.3-01];[H1-1.3-08]**. 100% cán bộ đảng viên kiểm

điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 nghiêm túc, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, không có cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật, không có đảng viên suy thoái, không có đảng viên “tự suy thoái, tự diễn biến”. Trong 05 năm liên Chi bộ nhà trường được Đảng bộ phường Cộng Hoà đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-01]**. Tổ chức Công đoàn xây dựng được kế hoạch hoạt động, quy chế làm việc, quy chế phối hợp với nhà trường sát thực, có hiệu quả; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Công đoàn trường luôn thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên công đoàn trong trường; xây dựng được mối quan hệ hài hòa, ổn định, tạo động lực nâng cao chất lượng hiệu quả trong hoạt động giảng dạy và giáo dục. Sự phối hợp giữa Công đoàn và chính quyền được duy trì đã tạo thành sự thống nhất và sức mạnh to lớn, phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ của năm học; vận động đoàn viên công đoàn tham gia nhiều hoạt động có ý nghĩa như tham gia hiến máu nhân đạo, xây dựng các quỹ từ thiện, ... **[H1-1.3-02]; [H1-1.3-09]**. Công đoàn nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 lần nhận Giấy khen của Liên đoàn Lao động thành phố Chí Linh: năm 2021, 2022, 2023 **[H1-1.2-02]**. Chi đoàn luôn đạt Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được Thành đoàn Chí Linh và Đoàn phường Cộng Hoà tặng Giấy khen (5 năm liên tục được nhận Giấy khen của Đoàn phường Cộng Hoà; Năm học 2021 và 2024 được Giấy khen của Thành đoàn) **[H1-1.2-02]; [H1-1.3-03]**. Hằng năm, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, Chi đoàn Thanh niên đã tổ chức tốt các hoạt động cho đoàn viên, đặc biệt là hướng dẫn Đội Thiếu niên thực hiện các hoạt động phù hợp, sáng tạo **[H1-1.3-03]**. Liên đội thiếu niên luôn đạt Vững mạnh Xuất sắc được nhận nhiều Giấy khen, Bằng khen các cấp (Bốn lần được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen năm 2020, 2022, 2023, 2024. Tỉnh đoàn Hải Dương tặng Bằng khen năm 2021. Thành đoàn Chí Linh tặng Giấy khen năm 2020) **[H1-1.2-02]; [H1-1.3-08]**.

Hằng năm, mỗi tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và cũng đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo **[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-05]**.

1.3.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ Trường Tiểu học quy định.

Tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường luôn hoạt động tích cực, nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Các tổ chức luôn đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng mối quan hệ tốt, có hiệu quả tại đơn vị và địa phương. Đặc biệt Chi đoàn thanh niên và Đội thiếu niên là đơn vị tiêu biểu trong

thành phố về các hoạt động.

Đội ngũ Ban lãnh đạo nhà trường có trình độ, năng lực, kỹ năng tổ chức, quản lý điều hành tốt.

1.3.3. Điểm yếu

Ban chấp hành các đoàn thể đều là giáo viên làm công tác kiêm nhiệm, bận rộn với giảng dạy và chuyên môn nên thời gian dành cho công tác hoạt động đoàn thể còn gặp nhiều khó khăn.

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban lãnh đạo nhà trường bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ chuyên môn hợp lý để các tổ chức đoàn thể có nhiều thời gian hoạt động hiệu quả; động viên khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia các tổ chức chính trị của nhà trường luôn nhiệt tình trách nhiệm và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Tiếp tục làm tốt công tác phát triển đảng viên để nâng cao sức chiến đấu của chi bộ.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

1.4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng làm công tác quản lý trường học. Số lượng đúng theo tiêu chuẩn được quy định trong Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 (Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các

cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập) và thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại khoản 1,2 Điều 11 của Điều lệ Trường Tiểu học **[H1-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều 14,15 Điều lệ Trường Tiểu học. Trường có 4 tổ (Tổ 1; Tổ 2+3; Tổ 4+5 và Tổ văn phòng). Tổ chuyên môn đều có tổ trưởng, tổ phó, tổ Văn phòng có tổ trưởng được Hiệu trưởng bổ nhiệm vào đầu mỗi năm học. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó đều có trình độ đại học, có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu đi đầu trong các phong trào và các hoạt động của nhà trường **[H1-1.4- 02]**.

Các Tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; kế hoạch được xây dựng theo tuần, tháng, năm bám sát mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của tổ và nhu cầu chuyên môn của các cá nhân trong tổ. Tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ viên. Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 3 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục **[H1-1.1-04]; [H1-1.4- 03]**. Vào đầu năm học, trước khi tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cấp trường, các tổ tiến hành hội nghị cán bộ viên chức cấp tổ, xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể theo năm, tháng, tuần dựa trên dự thảo kế hoạch chung của trường và được Ban lãnh đạo phê duyệt. Các tổ sinh hoạt định kỳ và đột xuất khi cần thiết như: Hội thảo, chuyên đề; bình xét, đánh giá giờ dạy, đánh giá thi đua, đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm, sơ kết, tổng kết... đảm bảo tốt việc duy trì sinh hoạt tổ chuyên môn thường xuyên có hiệu quả. Sau mỗi học kì các tổ đều có đánh giá hoạt động đã thực hiện và đề ra kế hoạch trong thời gian tiếp theo **[H1-1.4- 03]**.

1.4.2. Điểm mạnh

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả và có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ đều có đủ cơ cấu, được thành lập đúng quy định, hoạt động thường xuyên, hiệu quả theo quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học. Hàng năm các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, hợp lý, bám sát thực tế, triển khai các hoạt động thường xuyên, kịp thời và hiệu quả. Hoạt động của các tổ chuyên môn luôn đổi mới, tập trung vào vấn đề cần tháo gỡ nhất là chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi các cấp, duy trì chất lượng giáo dục của nhà trường; tổ chức các chuyên đề, viết hoặc áp dụng sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và chất lượng giáo dục của nhà trường. Hồ sơ các tổ chuyên môn được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4.3. Điểm yếu

Một số phiên họp tổ nội dung còn nặng về kiểm điểm đánh giá, chưa đi sâu vào chuyên môn.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tập trung đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn cả về nội dung và hình thức, tập trung giải quyết các vấn đề mới, khó trong thực hiện nhiệm vụ. Làm tốt công tác phối hợp giữa tổ chuyên môn và tổ văn phòng để đảm bảo công tác thống kê, báo cáo chất lượng giáo dục kịp thời.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

1.5. Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 40 (bốn mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1.5.1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ 5 khối lớp 1;2;3;4;5 số học sinh đều được đảm bảo trong độ tuổi Tiểu học. Từ năm học 2020-2021 đến nay, số lớp đã và đang giảm dần theo tỉ lệ phát triển dân cư của địa phương. Hằng năm, học sinh khuyết tật được tham gia học hoà nhập với nội dung chương trình phù hợp với nhận thức của học sinh. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi và đánh giá học sinh đáp ứng yêu cầu của các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 21-Điều lệ Trường Tiểu học như: Sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục tiểu học, danh sách xét duyệt học sinh lên lớp, sổ chủ nhiệm.... **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]**. Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học. Số học sinh của từng năm, cụ thể như sau:

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	8	8	7	7	7
Khối lớp 2	8	8	7	7	7
Khối lớp 3	9	8	8	7	7
Khối lớp 4	8	9	8	8	7
Khối lớp 5	7	7	9	8	8
Cộng	40	40	39	37	36

Bình quân số học sinh/lớp học trong 5 năm gần đây đã và đang giảm dần về đúng sĩ số học sinh/lớp theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hiện nay số học sinh trung bình/lớp toàn trường là 35,6 học sinh/lớp.

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số học sinh	1508	1510	1410	1317	1281
2	Bình quân số học sinh/lớp học	37.7	37.7	36.1	35.6	35,6

Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Lớp học có lớp trưởng, lớp phó; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó **[H1-1.5-03]**. Các lớp học đều được tổ chức theo mô hình tự quản, dân chủ bầu cán sự lớp ngay từ đầu năm học **[H1-1.5-03]**; **[H1-1.5-04]**. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ thông qua các tiết học và các hoạt động trải nghiệm, các em học sinh được tổ chức học nhóm, được tham gia nhận xét, đánh giá bạn. Không xảy ra hiện tượng học sinh áp đặt ý kiến cá nhân, tạo bè phái. Các lớp học đều được tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GDĐT quy định. Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác chủ nhiệm lớp, các giáo viên trong trường đều xây dựng các kế hoạch dạy học, kế hoạch chủ nhiệm cụ thể, chi tiết như: Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm, dạy học gắn với những vấn đề thực tiễn tại địa phương nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, một số học sinh khuyết tật học hòa nhập dạng tăng động giảm chú ý cũng phần nào ảnh hưởng đến nề nếp chung của lớp học. Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa để các con cho người thân chăm sóc nên việc học tập của học sinh cũng bị ảnh hưởng theo **[H1-1.1-01]**; **[H1-1.4-03]**; **[H1-1.5-03]**.

1.5.2. Điểm mạnh

Quy mô trường lớp phù hợp với thực tế của địa phương và đảm bảo định theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học. Học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi và sĩ số học sinh trong mỗi lớp. Tổ chức lớp học linh hoạt, tự chủ, tự quản và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường học mới. Cơ cấu tổ chức ở mỗi lớp hợp lý nên phát huy tốt tính tự quản của học sinh. Ban cán sự lớp hoạt động tích cực, có hiệu quả. Số học sinh trong mỗi lớp cơ bản đảm bảo theo quy định thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý và tổ chức các hoạt động học tập và giáo dục học sinh.

1.5.3. Điểm yếu

Số lớp đông và do đặc điểm của địa phương một số phụ huynh đi làm ăn xa, việc phối hợp tổ chức một số hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đôi khi còn gặp khó khăn.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì công tác tổ chức và ổn định quy mô trường lớp theo quy định; tích cực phối hợp các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tiếp tục tổ chức lớp học theo mô hình học tập ngoài trời, học tập theo hướng trải nghiệm sáng tạo thường xuyên; thực hiện dạy học thích ứng, linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh đặc biệt là những phụ huynh đi làm ăn xa để có biện pháp giáo dục học sinh đạt kết quả cao.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3: Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi, đánh giá, đáp ứng yêu cầu của các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Trường Tiểu học; hồ sơ được cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác như: Hồ sơ cán bộ, viên chức [H1-1.4-02], hồ sơ thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], sổ theo dõi công văn đi đến [H1-1.6-01], sổ đăng bộ [H1-1.5-01], sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03] và các hồ sơ quản lý khác được quản lý chặt chẽ. Trong các đợt kiểm tra, đánh giá đột xuất-định kỳ hồ sơ nhà trường đều

đảm bảo quy định tiêu chuẩn của Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. Nhân viên văn thư của nhà trường tiếp nhận, xử lý, lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ, đồng thời được sắp xếp theo các lĩnh vực hoạt động riêng dễ tìm, dễ lấy [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]. Nhà trường đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Sử dụng phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-02]; phần mềm quản lý cán bộ viên chức, phần mềm Misa ([https://haiduong.qlcb.vn](https://haiduong qlcb.vn)) [H1-1.4-02].

Để công tác sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường đạt hiệu quả, nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường [H1-1.6-03]. Nhân viên kế toán thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán công khai định kỳ, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất theo đúng quy định. Trong 5 năm học qua nội bộ nhà trường đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại xảy ra, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra [H1-1.1-04]; [H1-1.6-04], có đầy đủ hồ sơ XHH giáo dục, vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân [H1-1.6-05]. Nhà trường có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-04];[H1-1.6-04]. Hằng năm nhà trường huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục: Tiến hành lắp đặt hệ thống ti vi, điều hòa ở các lớp và các phòng bộ môn, hệ thống máy tính phòng tin học và hệ thống camera giám sát tại các dãy nhà,...[H1-1.6-05], phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cấp trên phê duyệt [H1-1.1-01].

Nhà trường có văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, tài sản; công tác thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, do điều kiện phụ huynh chủ yếu làm nông nghiệp, các công ty đóng trên địa phương ít. Vì vậy, nguồn lực xã hội hóa để tiếp tục xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học còn gặp nhiều khó khăn [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

1.6.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch sử dụng tài chính dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Hệ thống các văn bản, tài chính, tài sản của nhà trường được tiếp nhận, xử lý, quản lý chặt chẽ, sắp xếp khoa học đảm bảo quy định của Luật lưu trữ. Xây dựng dự toán thu, chi hợp lý, tập trung chủ yếu cho các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Thực hiện thu chi theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, không có đơn thư khiếu kiện. Cơ sở vật chất nhà trường luôn được kiểm tra,

sửa chữa, bổ sung đảm bảo an toàn. Tài sản, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất được nhà trường quản lý, sử dụng có hiệu quả phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục.

1.6.3. Điểm yếu

Do ngân sách được giao hạn hẹp nên kinh phí dành cho các hoạt động giáo dục ở mức độ tối thiểu. Kinh phí cho các mục tiêu dài hạn còn nhiều khó khăn. Đặc biệt, việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục còn hạn chế. Nhân viên kế toán luân chuyển theo định kỳ phần nào còn gặp khó khăn trong công tác quản lý tài chính tài sản.

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tích cực tham mưu với địa phương đầu tư kinh phí phát triển nhà trường, làm tốt công tác vận động tài trợ để hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất.

Lập kế hoạch công tác thu chi tài chính, tài sản phù hợp; có điều chỉnh, bổ sung và cập nhật kịp thời. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hành chính tài sản.

1.6. 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

1.7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1.7.1. Mô tả hiện trạng

Đội ngũ giáo viên là lực lượng nòng cốt quyết định sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hàng năm, công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên luôn được nhà trường quan tâm và chỉ đạo sát sao. Ban lãnh đạo nhà trường đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về chương trình bồi dưỡng giáo viên; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý), đồng thời tham gia nghiêm túc các đợt tập huấn của PGD Chí Linh và Sở Giáo dục và

đào tạo Hải Dương; Chỉ đạo xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch tự học cho giáo viên, Bồi dưỡng thường xuyên (nhà trường, cá nhân) đạt kết quả tốt **[H1-1.7-01]**. Nhà trường đã tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên sắc về chuyên môn giỏi về nghiệp vụ đạt kết quả cao, hiện tại nhà trường có 48/53 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; có 26 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và 4 giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. Tổ chuyên môn của trường mỗi năm trường bồi dưỡng từ 01 đến 02 giáo viên tham gia các hội thi giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh đạt đạt giải cao; Trong 5 năm gần đây tổ chuyên môn đã bồi dưỡng 8 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; bồi dưỡng 3 giáo viên đạt giải Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. **[H1-1.7-02]**. Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, bao gồm kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra chuyên đề với các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất để thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm xếp loại khá trở lên đạt khoảng 98,6%, xếp loại Đạt yêu cầu khoảng 1,4%, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại yếu **[H1-1.7-03]**. Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn quản lý và giáo viên qua đó tạo động lực thúc đẩy cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đây cũng là một trong những căn cứ đánh giá xếp loại thi đua đối với cán bộ, công chức, viên chức **[H1-1.4-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]**. Hàng năm có từ 90 đến 100% cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Trong 4 năm liên tục có 30 lượt giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 13 giáo viên được nhận Giấy khen của đoàn thể; 42 lượt giáo viên được Chủ tịch UBND thành phố Chí Linh tặng Giấy Khen; 2 giáo viên nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Hải Dương; 1 giáo viên nhận Bằng khen Bộ Giáo dục; 1 giáo viên nhận bằng khen của Trung ương Đoàn và 2 giáo viên được Sở Giáo dục tặng Giấy khen **[H1-1.2-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-08]**.

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khoa học, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của từng vị trí việc làm. Ngoài ra, nhà trường đã phát huy được khả năng, năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục **[H1-1.1-04]; [H1-1.7-05]**. Trong các năm học vừa qua, Ban lãnh đạo nhà trường đã có nhiều giải pháp để phát huy năng lực của giáo viên thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01]**.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ Trường Tiểu học và Thông tư 28/2009/TT-BGD&ĐT ngày 21/10/2009 quy định về chế độ thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng lương, hưởng phụ cấp và đóng bảo hiểm đúng quy định. Hàng năm, cán bộ, giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác được xét tăng lương sớm trước hạn đúng quy định **[H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]**.

1.7.2. Điểm mạnh

Ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chi tiết, phù hợp với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng đội ngũ đúng người, đúng việc, phát huy được năng lực, sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Công đoàn phối hợp tốt với nhà trường đảm bảo các quyền của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định. Công tác bồi dưỡng đội ngũ luôn được coi trọng; công tác xây dựng đội ngũ, nâng cao năng lực chuyên môn đạt kết quả cao.

1.7.3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng của một số giáo viên có tháng còn chung chung chưa đưa ra được các giải pháp cụ thể. Công tác tự bồi dưỡng ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tự bồi dưỡng, quản lý tốt đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục làm tốt công tác thi đua khen thưởng động viên, khuyến khích giáo viên tận tâm với nghề. Duy trì thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên được học tập và tham gia bồi dưỡng nâng chuẩn, các lớp ngoại ngữ, trung cấp chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, ... để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và đáp ứng tiêu chuẩn về Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2: Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả

1.8.1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, vào tháng 8 chuẩn bị cho năm học mới, Ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động để hoàn thiện Kế hoạch giáo dục nhà trường. Ban lãnh đạo, các tổ, cá nhân xây dựng được kế hoạch hoạt động cụ thể, chi tiết, sát thực vào cuối tháng 8 [H1-1.5-03]

Nhà trường tổ chức triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường tới các tổ chuyên môn, các bộ phận để xây dựng các kế hoạch như: Kế hoạch hoạt động của nhà trường [H1- 1.1-01], kế hoạch giáo dục [H1-1.5-03]; [H1-1.7-05], kế hoạch của tổ chuyên môn [H1-1.4-03]. Nhà trường tổ chức thực hiện giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định [H1-1.5-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 Quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học, Thông tư 27/2020 TT- BGDĐT ngày 4/9/2020 Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

Việc quản lý các hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường được thể hiện qua hệ thống các loại hồ sơ theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học. Các loại hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục đối với nhà trường bao gồm: Danh sách học sinh [H1-1.5-02]; Sổ chủ nhiệm lớp [H1-1.5-03]; Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]; Kết quả kiểm tra đánh giá học sinh [H1-1.8-03]; Học bạ của học sinh [H1-1.8-04]; Phần mềm quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, sổ quản lý tài sản tài chính [H1-1.6-02]; Bảng khen, giấy khen các cấp có thẩm quyền [H1-1.8-05]; Báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04]; Sổ quản lý các văn bản, công văn [H1-1.6-01], các loại kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường [H1-1.1-01], kế hoạch giáo dục nhà trường [H1-1.5-03]; thời khóa biểu [H1-1.8-02]. Đối với giáo viên gồm có: Sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03]. Đối với tổ chuyên môn có: Kế hoạch, nghị quyết, biên bản, chuyên đề, báo cáo, sổ kiểm tra [H1-1.4-03]. Các loại hồ sơ này được cập nhật thường xuyên, được nhà trường kiểm tra và đánh giá [H1-1.7-

03]; [H1-1.7-04] được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá **[H1-1.8-05]**. Nhà trường cũng đã làm tốt công tác quản lý học sinh thể hiện ở việc quản lý học sinh đi đến cập nhật từng ngày **[H1-1.5-01]**; quản lý công tác kiểm tra đánh giá của giáo viên đối với học sinh về xếp loại học sinh **[H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]**. Hoạt động giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; phát huy khả năng sáng tạo của đội ngũ giáo viên và học sinh. Các hoạt động giáo dục trong nhà trường được đánh giá thường xuyên, định kì. Sau mỗi đợt kiểm tra định kì Ban lãnh đạo và giáo viên đều đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]**. Chất lượng giáo dục học sinh hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Chất lượng giáo dục đạo đức học sinh được duy trì, không có học sinh bị kỷ luật. Đặc biệt, học sinh của nhà trường luôn biết yêu thương chia sẻ, đoàn kết thân ái, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và không để xảy ra bạo lực trong nhà trường. Kết quả đánh giá về phẩm chất của học sinh hàng năm 100% xếp Đạt; đánh giá năng lực của học sinh hàng năm đều đạt 99,5% trở lên xếp Tốt và Đạt, trong đó đạt Tốt là 70%. Cuối mỗi học kì và cuối năm học, nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, biện pháp của các cá nhân, bộ phận làm căn cứ để đánh giá thi đua. Kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường được các cấp có thẩm quyền đánh giá có chất lượng, nhiều cán bộ, giáo viên, tập thể và học sinh được tặng Bằng khen, Giấy khen, giấy Chứng nhận và các danh hiệu thi đua **[H1-1.8-05]**. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn học sinh do điều kiện sức khỏe nên chưa hoàn thành chương trình lớp học **[H1-1.1-04]; [H1-1.8-04]**.

1.8.2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục học sinh nhất là giáo dục đạo đức, kĩ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục, các sân chơi và giao lưu trên mạng (Trạng nguyên Tiếng Việt, Violympic, IOE.....) học sinh được phát huy năng khiếu giúp các em tự tin, tự học và sáng tạo trong học tập và tình yêu với các môn học. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, chấp hành kỷ luật tốt, có trách nhiệm với công việc được giao.

1.8.3. Điểm yếu

Hàng năm, vẫn còn học sinh do điều kiện sức khỏe nên chưa hoàn thành chương trình lớp học.

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; xây dựng các kế

hoạch hoạt động giáo dục chi tiết, sát thực, dạy học theo từng đối tượng; tăng cường các giải pháp bồi dưỡng học sinh chậm tiến bộ. Ban lãnh đạo, các tổ chuyên môn và cá nhân thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh các kế hoạch kịp thời và có những giải pháp chỉ đạo tốt hơn.

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2: *Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

1.9.1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường đều có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các thành viên trong nhà trường đều tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến trong các buổi họp hội đồng, chuyên môn, Hội nghị viên chức cấp tổ, trường để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03] .

Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường. Nhà trường công khai chất lượng giáo dục đạt được của các khối lớp; công khai các hoạt động của trường, công khai tài chính, công khai cơ sở vật chất của trường... bằng hình thức niêm yết trên bảng tin nhà trường, các cuộc họp [H1-1.9-03]. Ban thanh tra nhân dân thực hiện nghiêm túc việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện phản ánh, kiến nghị để đề nghị hiệu trưởng giải quyết [H1-1.9-04].

Hàng năm, Ban thanh tra nhân dân có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, báo cáo đánh giá các lĩnh vực giám sát trước Hội nghị cán bộ công chức, viên chức của nhà trường [H1-1.9-04]. Kết quả, hằng năm đơn vị đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có tập thể và cá nhân nào vi phạm quy chế quy định, điều này đã được báo cáo hội nghị viên chức, báo cáo công đoàn hằng năm đánh giá và ghi nhận [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H1-1.7-05]; [H1-1.9-04].

1.9.2. Điểm mạnh

Chi bộ, Ban lãnh đạo, Công đoàn và cá nhân trong nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, tạo được sự đồng thuận trong tập thể; đảm bảo tính công bằng, dân chủ, khách quan và minh bạch trong trường học. Nhà trường, luôn có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở góp phần xây dựng nhà trường và cơ quan văn hóa. Trong các năm học qua trường không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo cũng như đơn thư nặc danh.

1.9.3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các quy chế của nhà trường.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy chế dân chủ, thực hiện nghiêm túc để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các thành viên trong đơn vị; quan tâm, huy động các nguồn lực để có kinh phí phục vụ hiệu quả công tác dạy và học; thường xuyên quan tâm, lắng nghe và giải quyết những nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; của cha mẹ học sinh. Bồi dưỡng cho giáo viên trẻ sự tự tin trong mọi lĩnh vực công tác.

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

1.10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1.10.1. Mô tả hiện trạng

Để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, nhà trường đã có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản, chỉ thị của các cấp về công tác an ninh trật tự, an toàn trường học. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch, dự kiến các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]**. Chi Đoàn thanh niên phụ trách tuyên truyền, theo dõi, hướng dẫn thực hiện an toàn cổng trường. 100% cán bộ GVNV, phụ huynh và học sinh tham gia đội mũ bảo hiểm; học sinh không mua đồ ăn quà ở khu vực cổng trường. Khu vực cổng trường luôn đảm bảo thông thoáng không ùn tắc giao thông khi giờ tan trường. Các kế hoạch, phương án được quán triệt và triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong suốt các năm học. Trường đã lắp đặt hệ thống camera giám sát trong công tác quản lý, bổ sung lắp đặt các bình chữa cháy để phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy **[H1-1.10-05]; [H1-1.10-02]**; Thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể, chào cờ đầu tuần, nhà trường đã tuyên truyền và hướng dẫn học sinh cách phòng chống dịch bệnh, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường **[H1-1.10-04]**. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, có đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường và triển khai tốt việc giám sát thực hiện các phương án nên trong 5 năm qua nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông được đảm bảo duy trì. Trong các năm học vừa qua, đơn vị luôn được công nhận là trường học An toàn về An ninh trật tự **[H1-1.10-03]**.

Nhà trường có hộp thư góp ý, số điện thoại nhận tin báo và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong nhà trường **[H1-1.9-02]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]**. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Đối với một số học sinh có biểu hiện thực hiện chưa tốt nội quy trường lớp, giáo viên chủ nhiệm chủ động trong việc

trao đổi thông tin với gia đình học sinh để uốn nắn và hướng các em vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử [H1-1.5-03]; [H1-1.10-07].

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm về giới, đảm bảo không có bạo lực trong trường học. Tuy nhiên, việc tập huấn cho giáo viên, nhân viên về công tác phòng cháy chữa cháy số lần tập huấn còn ít. Trong các năm học, nhà trường luôn tiếp thu ý kiến về công tác quản lý, công tác phối hợp trong công tác hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động giáo dục, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. [H1-09-02]; [H1-1.10-03] ; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

1.10.2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được các phương án đảm bảo an toàn trong nhà trường hiệu quả. Đặc biệt, nhà trường đã phối hợp với đội Công an giao thông thành phố Chí Linh và công an phường Cộng Hòa làm tốt công tác an toàn giao thông giờ tan trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên nhân viên khi ở trường. Bên cạnh đó nhà trường đã lắp hệ thống camera để hỗ trợ giám sát trong công tác quản lý, bảo vệ tài sản công.

Trong các năm vừa qua, thầy và trò đến trường đều được đảm bảo an toàn, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, đơn vị được công nhận là “Trường học An toàn về An ninh trật tự”.

1.10.3. Điểm yếu

Do ảnh hưởng sau bão số 3 (Yagi) nên cơ sở vật chất của nhà trường còn một số hạng mục công trình chưa được khắc phục đầy đủ, hệ thống cây bóng mát thiệt hại nên đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động của học sinh khi ở trường.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với địa phương nâng cấp sửa chữa, bổ sung khắc phục cơ sở vật chất nhà trường, trồng cây xanh, cây bóng mát.

Tiếp tục phối hợp với địa phương thực hiện các biện pháp xây dựng đơn vị an toàn về an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện ký cam kết thực hiện an toàn giao thông và Nghị định 36/2009/NĐ-CP theo quy định, đặc biệt vào dịp Tết Nguyên đán. Bổ sung thêm các phương tiện chữa cháy. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trường học đạt hiệu quả cao; tích cực trong công tác bán trú, kiểm tra, giám sát tốt việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức đoàn thể và hội đồng tư vấn trong hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ, năng lực, chuyên môn vững vàng đáp ứng được yêu cầu của công việc. Các bộ phận trong quá trình hoạt động có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau tích cực góp phần đẩy mạnh hoạt động giáo dục của nhà trường ngày một có nề nếp và hiệu quả. Công tác quản lý của nhà trường đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất có hiệu quả, giữ gìn được an ninh trật tự, an toàn trường học nhằm góp phần xây dựng nhà trường phát triển.

Bên cạnh những mặt mạnh nhà trường cần tiếp tục huy động các nguồn lực ngoài ngân sách hơn nữa để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục.

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 10/10 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%.
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 10/10 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 4/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trường Tiểu học Cộng Hòa là trường có truyền thống dạy tốt, học tốt. Cán bộ giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm; có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ chuyên môn đại học, tận tụy, tận tâm với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; thực hiện kiểm tra đánh giá hiệu quả, đóng góp ý kiến xây dựng cho giáo viên, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Chỉ đạo các hoạt động của nhà trường đảm bảo tính khoa học, công khai, công bằng, dân chủ và đạt hiệu quả cao trên mọi lĩnh vực. Tất cả giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn, các Chỉ thị, Thông tư, Quyết định, Quy chế chuyên môn của ngành. Giáo viên, nhân viên của trường được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo đạt trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn; luôn đoàn kết cộng đồng trách nhiệm, nhiệt tình giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Bằng khen, Giấy khen các cấp; có 56,6% số giáo viên

đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, cấp Thành phố. Học sinh tham gia đầy đủ các sân chơi giao lưu, hội thi các cấp và đều có nhiều học sinh đạt giải cao.

2.1.Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

2.1.1. Mô tả hiện trạng

Trong năm năm gần đây, trường nhiều lần thay đổi về cán bộ quản lý. Trường Tiểu học Cộng Hòa với quy mô là 36 lớp. Hiện tại, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định có trình độ đào tạo đại học tiểu học, có trình độ lý luận trung cấp đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Các đồng chí đều là hạt nhân trong xây dựng đơn vị thành khối đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm, chỉ đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng chí Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng trước khi bổ nhiệm đều có thời gian công tác từ 5 năm trở lên, có đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ được giao **[H2-2.1-01]; [H1-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng Trường Tiểu học theo Thông tư 14/2018/TT- BGD&ĐT ngày 20/7/2018. Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt mức Tốt. Mỗi kỳ đánh giá, nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp qua 02 lần đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được tập thể giáo viên, nhân viên nhận xét, góp ý một cách thẳng thắn, trung thực, khách quan và đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng **[H2-2.1-02]**.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đã qua các lớp đào tạo Trung cấp sư phạm, Đại học sư phạm; các lớp đào tạo bồi dưỡng công tác Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, hoàn thành lớp bồi dưỡng Trung cấp

Lý luận Chính trị. Đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tích cực tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp, ngành học tổ chức [H1-1.6-01]; [H2-2.1-01]. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đều được tham gia tổ nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT; Đồng chí Hiệu trưởng được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh, của Bộ Giáo GD&ĐT, Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố, nhiều năm liền đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Các đồng chí Phó Hiệu trưởng nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, nhận Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Điều đó khẳng định năng lực quản lý chỉ đạo của các đồng chí trong Ban lãnh đạo nhà trường. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng về lý luận chính trị của các đồng chí trong Ban lãnh đạo mới chỉ dừng lại ở trình độ Trung cấp Lý luận chính trị. Công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chưa hiệu quả [H2-2.1-03]; [H1-1.2-02].

2.1.2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng cán bộ quản lý đảm bảo theo quy định.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng hiện tại đều đạt tiêu chuẩn theo quy định; trong các kì đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt. Các đồng chí tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý giáo dục theo quy định. Các đồng chí có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh của nhà trường, được các cấp lãnh đạo tín nhiệm và ghi nhận. Các đồng chí trong Ban lãnh đạo nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý cấp Tiểu học; có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo và tâm huyết với nghề. Các đồng chí nhiều năm liền tham gia tổ nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT.

2.1.3. Điểm yếu

Công tác tham mưu chưa kịp thời và chưa mạnh dạn.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy ưu điểm về trình độ, năng lực của cán bộ quản lý nhà trường để duy trì các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Tiếp tục thực hiện đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn để rút ra những ưu, nhược điểm. Từ đó có biện pháp phấn đấu trong thời gian tiếp theo. Công tác tham mưu cần mạnh dạn và kịp thời, sáng tạo hơn trong công tác tham mưu và quản lý chỉ đạo để đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường lên tầm cao mới. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tích cực tự học, tự bồi dưỡng về năng lực tin học, để đáp ứng với yêu cầu của giáo dục trong thời kỳ mới và đáp ứng tiêu chuẩn về Quy định chuẩn Hiệu trưởng giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

2.2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

2.2.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học. Trong 5 năm học vừa qua, mỗi năm nhà trường có từ 51 đến 55 giáo viên trực tiếp giảng dạy, đạt tỉ lệ từ 1,37 đến 1,41 giáo viên/lớp (Tính cả giáo viên hợp đồng). Hiện nay nhà trường có 51 giáo viên (trong đó biên chế 51 đạt tỉ lệ 100%); tỉ lệ giáo viên bình quân đạt 1,41 giáo viên/lớp, trong đó giáo viên dạy văn hóa là 39 giáo viên/36 lớp. Các đồng chí giáo viên giảng dạy được phân công theo đúng chuyên môn

đào tạo, đảm bảo đúng người, đúng việc. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn chuyên theo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia, cụ thể: Có 12 giáo viên bộ môn (trong đó 04 Tiếng Anh; 02 Mỹ thuật; 03 GDTC; 02 Âm nhạc; 01 Tin học). Đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên trong nhà trường đều có trình độ Đại học; có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Giáo viên Ngoại ngữ cả 4 đồng chí đã có chứng chỉ B2; Các đồng chí giáo viên được phân công theo đúng vị trí việc làm phù hợp năng lực chuyên môn nghiệp vụ **[H2-2.1-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.7-06]**. Ngoài ra, nhà trường có giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với trình độ Đại học; gốc đào tạo Cao đẳng, chuyên ngành Sư phạm Thể dục-Đội đồng chí giáo viên Tổng phụ trách Đội được Hiệu trưởng cử, phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm chức vụ theo đúng quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT **[H1-1.7-06]; [H2-2.2-02]**.

Hiện nay, nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 **[H2-2.1-01]; [H1-1.7-06]**. Đội ngũ giáo viên đã và đang tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức nâng cao trình độ cho bản thân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao **[H2-2.2-03]; [H1-1.7-01]**. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã chủ động, sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung phù hợp với đối tượng học sinh của lớp chủ nhiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã (nay là thành phố), cấp tỉnh **[H1-1.7-02]**. Đặc biệt trong 05 năm thực hiện chương trình GDPT 2018 nhà trường có 11 giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và luôn được xếp thứ hạng cao trong thành phố Chí Linh. Có 03 cô giáo đạt danh hiệu dạy giỏi cấp Tỉnh (cô giáo Phạm Thị Quỳnh được Sở GD&ĐT Hải Dương tặng Giấy khen về tiết dạy sáng tạo; cô giáo Trần Thị Thanh Hà đạt giải Xuất sắc được Sở GD&ĐT Hải Dương tặng Giấy khen; cô giáo Mạc Thị Khuyên tháng 12/2024 đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh có tiết dạy sáng tạo). Cô giáo Trần Thị Thanh Hà được vinh danh nhà giáo tiêu biểu toàn quốc năm 2024. Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên đều tham gia viết sáng kiến cải tiến phương pháp dạy học, công tác chủ nhiệm và giáo dục học sinh. Nhiều sáng kiến được công nhận và xếp loại cấp trường, cấp thành phố **[H1-1.7-02]**. Có 100% giáo viên biết sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong giảng dạy; 100% giáo viên tự xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chí theo quy định của chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên; Giáo viên xây dựng kế hoạch phấn đấu sau khi được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học để không ngừng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ và được lưu trong hồ sơ cá nhân giáo viên **[H1-1.4-02]; [H1-1.7-01]**.

Trong 5 năm liên tiếp, tại mỗi kỳ đánh giá nhà trường có 100% số giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định, cụ thể:

Năm học 2020-2021: Tốt 24/54 đạt 44,4%; Khá 27/54 đạt 50,0%; Đạt 3/54 đạt 5,6%.

Năm học 2022-2023: Tốt 26/54 đạt 48.1%; Khá 28/54 đạt 51,9%.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Mặc dù vậy còn số ít giáo viên trẻ mới vào nghề kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều. Nhà trường đã phân công cán bộ, giáo viên trực tiếp bồi dưỡng để giáo viên trẻ mới vào nghề nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.2-03]; [H1-1.7-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.3-04]; [H1-1.9-04].

2.2.2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ giáo viên theo biên chế giao phù hợp với vị trí việc làm. Cơ cấu giáo viên tại các bộ môn hợp lý với chuyên môn đào tạo đúng vị trí việc làm và phát huy được năng lực sở trường; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt trở lên; trong đó có đạt mức Tốt 48,3 %, đạt mức Khá 50,3%, mức Đạt là 1,4%; Có 26 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, 5 giáo viên đạt cấp Tỉnh; 30 đồng chí giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 2 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh; 42 lượt giáo viên được nhận Giấy khen của CT UBND thành phố; 5 lượt giáo viên được nhận Bằng khen các cấp.

2.2.3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên nhà trường vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên vẫn dạy theo lối truyền thống, chưa đổi mới phương pháp dạy học dẫn đến việc học sinh học tập thụ động. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều do một số ít giáo viên mới vào nghề kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều còn bỡ ngỡ trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy; chưa có giáo viên trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ).

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Giáo viên cần linh hoạt áp dụng các phương pháp mới để phù hợp với đặc điểm của từng lớp, từng học sinh. Hằng năm, nhà trường tiếp tục quan tâm việc đổi mới phương pháp dạy bằng các lớp tập huấn, hội thảo về phương pháp giảng dạy hiện đại. Tạo môi trường cởi mở, khuyến khích giáo viên đưa ra phương pháp dạy học mới. Ghi nhận và khen thưởng những giáo viên có sáng kiến, áp dụng thành công phương pháp dạy học mới.. Nhà trường phối kết hợp cùng với Ban chấp hành Công đoàn động viên, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo Thạc sĩ.

2.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

2.3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

2.3.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ 05 nhân viên có trình độ đào tạo Đại học đảm nhận các vị trí việc làm cụ thể: 01 nhân viên Kế toán; 01 nhân viên Văn thư-thủ quỹ; 01 nhân viên Thư viện; 01 nhân viên thiết bị; 01 nhân viên Y tế. **[H2-2.2-01]; [H2-2.3-01]; [H1-1.4-02].**

Việc phân công, sử dụng nhân viên được nhà trường công khai, phù hợp theo năng lực và trình độ đào tạo nhân sự của nhà trường. Hằng năm, các nhân viên thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, tham dự đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu công việc được phân công. Nhân viên Kế toán, Văn thư, Thư viện; Thiết bị; Y tế có trình độ Đại học được đào tạo đúng chuyên ngành **[H2-2.2-01]; [H1-1.7-06]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].**

Đội ngũ nhân viên nhà trường có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Các đồng chí luôn tích cực trong công tác, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhân viên của trường luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường. **[H1-1.7- 03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.1- 04]; [H1-1.3-04]; [H1-1.9-04].**

2.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ loại hình vị trí nhân viên để thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Hằng năm, đều được tham gia tập huấn nâng cao trình

độ chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực. Cuối năm đều được đánh giá xếp loại viên chức từ loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo đúng chế độ chính sách hiện hành về tiền lương, phụ cấp trách nhiệm và các chế độ khác với nhân viên đầy đủ, kịp thời, không có trường hợp khiếu nại về chế độ của nhân viên trong những năm học qua.

2.3.3. Điểm yếu

Một số nhân viên chưa thành thạo các phần mềm quản lý văn bản, lưu trữ hồ sơ. Sắp xếp giấy tờ chưa hợp lý, khó tìm kiếm khi cần. Công tác lưu trữ hồ sơ của văn thư chưa khoa học.

2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường ứng dụng công nghệ, sử dụng phần mềm quản lý văn bản, số hóa tài liệu để giảm bớt công việc thủ công. Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường bồi dưỡng qua tập huấn tại chỗ về chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT phối hợp với các phòng ban chuyên môn hằng năm mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác Văn thư lưu trữ.

2.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

2.4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3: *Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

2.4.1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm vừa qua, nhà trường huy động 100% học sinh trong độ tuổi đến trường (kể cả học sinh khuyết tật nhẹ đủ điều kiện tham gia học hòa nhập). Tất cả học sinh của nhà trường đều đảm bảo đúng theo quy định về tuổi học sinh cấp Tiểu học. Hằng năm nhà trường có số học sinh học đúng độ tuổi theo quy định đạt tỉ lệ từ 97,9 đến 99,0% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Học sinh của nhà trường thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các em đều ngoan,

lễ phép, thực hiện tốt các nề nếp, nội quy nhà trường. Trong các năm học vừa qua 100% học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định trong Điều lệ Trường tiểu học; không có trường hợp nào vi phạm các hành vi học sinh không được làm (Điều 34, Điều 35-Thông tư 28/2020 Điều lệ Trường tiểu học). Học sinh thực hiện nghiêm túc những hành vi ứng xử, trang phục của học sinh (Điều 37-Thông tư 28/2020 Điều lệ Trường tiểu học) **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.3-08]**. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Các em được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, tham gia xây dựng các cuộc vận động nhân đạo từ thiện, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng. Các em tích cực trong học tập và rèn luyện phát triển năng khiếu thông qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên, còn một số ít học sinh do tình hình sức khỏe nên nhận thức còn chậm vì vậy các em chưa hoàn thành chương trình lớp học **[H1-1.1-04]; [H1-1.3-08]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]**. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đều đạt 99,5 % trở lên. Trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm học của học sinh: Đạt danh hiệu học sinh Hoàn thành Xuất sắc nội dung giáo dục và rèn luyện (HS Xuất sắc), học sinh hoàn thành Tốt nội dung môn học (Học sinh Tiêu biểu) đạt đạt từ 70,9% trở lên. về phẩm chất của học sinh hàng năm 100% xếp Đạt; đánh giá năng lực của học sinh hàng năm đều đạt 99,5% trở lên xếp Tốt và Đạt. Học sinh có thành tích tốt trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; học sinh đạt thành tích học sinh xuất sắc và học sinh có thành tích vượt trội đều được nhận Giấy khen **[H1-1.1-04]; [H1-1.3-08]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H2-2.4-01]**. Nhiều học sinh đạt các giải cao trong các hội thi, giao lưu cấp Quốc gia, cấp Tỉnh, cấp Thành phố. Những thành tích học tập, rèn luyện và tham gia các phong trào, sân chơi hội thi giao lưu các cấp của các em có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, tạo nên phong trào thi đua học tập và rèn luyện, thúc đẩy các em tự giác tham gia và tham gia nhiệt tình trong các hoạt động giáo dục. Số lượng học sinh tham gia các sân chơi, hội thi giao lưu các cấp và đạt giải cao với số lượt học sinh tăng nhiều qua từng năm; năm học 2023-2024 chất lượng học sinh đại trà và giao lưu học sinh tiêu biểu cấp thành phố nhà trường xếp thứ 2 thành phố; học sinh lớp 5 thi vào trường THCS Chu Văn An xếp thứ Ba thành phố và có học sinh đạt điểm cao nhất. Thành tích học tập và rèn luyện của các em học sinh đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo nên những thành tích

chung của đơn vị được các cấp ghi nhận và khen thưởng hằng năm **[H1-1.1-04]**, **[H1-1.2-02]**, **[H1-1.3-08]**, **[H2-2.4-01]**.

Số học sinh đạt giải cấp thành phố, Tỉnh, Quốc gia hằng năm, cụ thể như sau:

- Năm học 2020-2021: có 227 lượt học sinh đạt giải/1508 học sinh.
- Năm học 2021-2022: có 152 lượt học sinh đạt giải/1510 học sinh
- Năm học 2022-2023: có 395 lượt học sinh đạt giải/1410 học sinh
- Năm học 2023-2024: có 732 lượt học sinh đạt/1317 học sinh.

Nhà trường đã quan tâm đảm bảo các quyền theo quy định. Các em được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện. Tất cả học sinh đều có quyền được học tập, vui chơi, giải trí. Hằng năm, nhà trường chú trọng xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực; tích cực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tốt các điều kiện về vệ sinh, an toàn để học sinh học tập, rèn luyện và vui chơi **[H1-1.3-08]**. Học sinh được cung cấp thông tin về việc học của mình; được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo sân chơi lành mạnh nhằm phát triển năng khiếu; được giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống như: Tham quan học tập trải nghiệm ngoại khóa, liên hoan văn nghệ, trò chơi dân gian, tham gia các sân chơi, giao lưu, hội thi các cấp. **[H1-1.5-03]**; **[H1-1.1-04]**; **[H1-1.3-08]**. Không những thế, nhà trường còn chú trọng nhiều đến công tác giáo dục học hòa nhập. Các em được quan tâm chăm sóc giáo dục, không có sự phân biệt đối xử. Học sinh được nhận học bổng, trợ cấp theo quy định. Mỗi em đều có kế hoạch giáo dục riêng hằng năm phù hợp với đặc điểm của từng em **[H1-1.5-03]**; **[H1-1.1-04]**; Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn: cấp học bổng, trợ cấp khó khăn theo kì học; Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán,... **[H2-2.4-02]**.

2.4.2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo về tuổi của học sinh tiểu học theo quy định; tuyên truyền phổ biến tới toàn thể học sinh nhiệm vụ, đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định trong Điều lệ trường Tiểu học; tổ chức nghiêm túc việc học tập nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử có văn hóa đối với học sinh tiểu học. Nhà trường đã phối kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục trong việc giáo dục học sinh nên 100% học sinh thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học; không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm. Các em có thành tích cao trong học tập, rèn luyện ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, thành tích học tập tốt. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đều đạt 99,5 % trở lên. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được ổn định năm sau cao hơn năm trước và luôn đứng top đầu của thành phố Chí Linh.

2.4.3. Điểm yếu

Hằng năm, nhà trường vẫn còn học sinh phải rèn luyện trong hè và học sinh phải học lại lớp. Nguyên nhân một số học sinh do khả năng sức khỏe, nhận thức chậm; ý thức rèn luyện của số ít học sinh chưa tự giác. Một số học sinh khuyết tật chậm phát triển về thể chất và trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên trực tiếp giảng dạy gặp nhiều khó khăn.

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học trong nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục, rèn kỹ năng sống, tăng cường dạy học trải nghiệm cho học sinh. Quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh chậm tiến để giúp các em có thể hòa nhập được với môi trường học tập. Giữ vững mối liên hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để phối hợp giáo dục học sinh.

2.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Nhà trường có số lượng, cơ cấu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo biên chế giao; đảm bảo phân công chuyên môn, nhiệm vụ hợp lý. Cán bộ quản lý của trường năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành; có trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn vững vàng; được lãnh đạo cấp trên, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh tín nhiệm, yêu quý. Kết quả đánh giá Chuẩn của cán bộ quản lý và giáo viên đến thời điểm năm 2023-2024 xếp loại Khá và Tốt đạt 100%.

Nhà trường luôn thực hiện và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trong 5 năm liên tiếp gần đây không có học sinh bị vi phạm kỉ luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt mạnh mà nhà trường đã đạt được vẫn còn một số ít điểm yếu như: Trình độ sử dụng ngoại ngữ của ban lãnh đạo nhà trường trong thời kỳ hội nhập còn hạn chế; còn số ít giáo viên trẻ mới vào nghề kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế. Hằng năm, nhà trường vẫn còn học sinh phải rèn luyện trong hè và còn học sinh phải học lại lớp do điều kiện sức khỏe.

Nhà trường đã đưa ra biện pháp và tích cực cải tiến các điểm yếu đó trong thời gian ngắn nhất, cụ thể: Từ năm học 2024-2025 cán bộ quản lý tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, xây dựng cơ sở vật chất, quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn. Nhà trường tiếp tục quan tâm tập trung bồi dưỡng tại chỗ cho các đồng chí giáo viên trẻ; tạo điều kiện cho nhân viên tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thông tin, phối kết hợp với phụ huynh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là quan tâm đến học có hoàn cảnh khó khăn và học sinh học hòa nhập.

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 4/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%.
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 4/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 4/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường Tiểu học Cộng Hòa là một trong những trường có quy mô lớn của thành phố Chí Linh, trường nằm ở vị trí trung tâm của phường Cộng Hòa, giao thông thuận lợi. Nhà trường có đủ các khối công trình, được xây dựng khang trang, kiên cố, diện tích đảm bảo yêu cầu.

Khuôn viên nhà trường được quy hoạch, bố trí khoa học, thân thiện, đảm bảo môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường rộng rãi, trên biển có ghi rõ tên trường, chữ viết trang nhã, rõ ràng, dễ nhìn. Biển trường được trình bày, trang trí đúng theo yêu cầu tại Khoản 2 Điều 5-Điều lệ Trường Tiểu học. Xung quanh trường được bảo vệ bằng hệ thống tường bao xây bằng gạch cao từ 1,8m đến 2,0m. cổng trường được xây mới năm 2019 có vỉa hè, hệ thống cây xanh làm cho cảnh quan nhà trường thêm đẹp khang trang.

Trường có tổng diện tích đang sử dụng 11486 m²/1281 học sinh, bình quân 9m²/HS; có đầy đủ hồ sơ bản giao đất, bản giao các công trình xây dựng của địa phương với nhà trường. Trong đó diện tích sân chơi, bãi tập, giao thông nội bộ sân chơi 6443 m², sân tập 840 m². Khối phòng học được trang bị đầy đủ về trang thiết bị như bảng, tủ, bàn ghế đúng tiêu chuẩn, hệ thống ánh sáng, quạt điện đầy đủ, 100% các lớp được trang trí phù hợp đẹp mắt thân thiện. Nhà trường có các phòng làm việc, các phòng chức năng được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác của cán bộ, nhân viên, giáo viên. Các khu để xe, khu vệ sinh được bố trí khá hợp lý an toàn, thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng trong nhà trường. Thư viện đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022).

Hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng hiện hành; hệ thống thoát nước, rãnh nước có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm; hệ thống cấp điện đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động dạy và học. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng Internet phục vụ các hoạt động của trường. Tỷ lệ công trình 100% các phòng học và khu làm việc của CBGVNV được xây dựng kiên cố. Tuy nhiên, một số công trình xây dựng trên 30 năm đã xuống cấp cần sửa chữa

(Dãy phòng học nhà A, B, khu hiệu bộ và các phòng học môn chuyên).

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, hệ thống điện, nước, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn. Thiết bị dạy học hiện đại: Phòng tin học có 25 bộ máy tính. 100% CBGVNV đều có máy tính làm việc và giảng dạy; 41 tivi kết nối mạng Internet lắp trực tiếp trên 36 phòng học và 03 phòng bộ môn; phòng hội đồng được lắp đặt 1 màn hình tivi 65 inch để phục vụ sinh hoạt chung. Phòng Mỹ thuật được trang trí phù hợp và có tủ giá để phục vụ dạy và học. Phòng Âm nhạc được trang bị thiết bị dạy học âm nhạc. Phòng học ngoại ngữ được trang bị tivi có kết nối mạng, ... phục vụ tốt cho việc học ngoại ngữ. Hệ thống đường truyền internet nội bộ đáp ứng tốt cho việc dạy-học sách mềm và truy cập tìm kiếm tài liệu. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được quy định trong Chương trình giáo dục Tiểu học.

Trường Tiểu học Cộng Hòa có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng cho công tác giáo dục. Nhà trường tích cực đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập, thường xuyên có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có để đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và từng bước xây dựng trường chuẩn mức độ 2.

3.1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;

Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên;

Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

b) Quy mô

Trường tiểu học có quy mô tối thiểu 10 lớp và tối đa 40 lớp. Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn có quy mô tối thiểu 05 lớp;

Căn cứ điều kiện các địa phương, có thể bố trí các điểm trường ở những địa bàn khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Bố trí không quá 05 điểm trường; đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, tùy theo điều kiện thực tế có thể bố trí không quá 08 điểm trường.

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Tổng diện tích khu đất xây dựng trường (bao gồm các điểm trường) được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh với bình quân tối thiểu $10m^2$ cho một học sinh; đối với các đô thị loại III trở lên (theo công nhận loại đô thị của cấp có thẩm quyền) cho phép bình quân tối thiểu $6m^2$ cho một học sinh. Đối với trường có tổ chức nội trú hoặc ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú, diện tích khu đất cho các hạng mục công trình phục vụ nội trú; ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú bảo đảm tối thiểu $6m^2$ cho một học sinh

Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định hiện hành (Phục lục II, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT)

Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cao không quá 05 tầng; bảo đảm các điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng.

Mức 2:

a) Mỗi điểm trường (nếu có) không ít hơn 02 lớp

b) Mật độ sử dụng đất

Diện tích xây dựng công trình: không quá 40%;

Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): không dưới 40%;

Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 20%.

3.1.1. Mô tả hiện trạng.

Trường Tiểu học Cộng Hòa nằm ở Khu dân cư Chúc Thôn - trung tâm phường Cộng Hòa, cách trung tâm thành phố Chí Linh 2km. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học, phù hợp với quy hoạch giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ. Trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh đúng quy định của Điều lệ Trường Tiểu học để đảm bảo an ninh cho nhà trường trong việc giữ gìn tài sản, bảo vệ an toàn cho học sinh và giáo viên trong giảng dạy, học tập tại trường, nâng cao hiệu quả các hoạt động. **[H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-03], [H3-3.1-01].**

Năm học 2024-2025, nhà trường có quy mô 36 lớp với tổng số 1281 học sinh, có 1 điểm trường chính nằm ở khu trung tâm của phường, giao thông thuận tiện nên tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường **[H3-3.1-01], [H3-3.1-02].**

Nhà trường có tổng diện tích khuôn viên đang sử dụng $11486 m^2/1281$ học sinh, bình quân $9 m^2/HS$. Đảm bảo yêu cầu về diện tích trung bình theo quy định của trường chuẩn Quốc gia và Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ

GDĐT. Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành (Phục lục II, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT). Diện tích phòng học trung bình 54 m²/phòng đạt 1,52 m²/HS, Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cao không quá 02 tầng; bảo đảm các điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

Tổng diện tích xây dựng công trình trong nhà trường là 2.861 m² đạt 25% đảm bảo theo quy định diện tích xây dựng không quá 40%. Diện tích cây xanh, sân chơi, sân thể dục, giao thông nội bộ đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) vừa qua đã làm hệ thống cây xanh của nhà trường bị thiệt hại nặng nề, hiện tại nhà trường đang trồng cây thay thế.

3.1.2. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Cộng Hoà được đặt ở vị trí trung tâm phường, giao thông thuận lợi. Nhà trường có đủ các khối công trình, được xây dựng khang trang, kiên cố, diện tích đảm bảo yêu cầu. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch, bố trí khoa học, thân thiện, đảm bảo môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường rộng rãi, trên biển có ghi rõ tên trường, chữ viết trang nhã, rõ ràng, dễ nhìn.. Quy mô lớp học và học sinh phù hợp, trường có 1 điểm trường nên thuận lợi trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

3.1.3. Điểm yếu

Một số hạng mục công trình xây dựng chưa đảm bảo về diện tích theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT như phòng y tế, phòng học môn Mỹ thuật, Tiếng Anh, phòng Thiết bị. Hệ thống cây xanh còn chưa đảm bảo do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) vừa qua.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với địa phương, lãnh đạo các cấp xây mới 18 phòng 3 tầng thay thế cho dãy nhà hiệu bộ cũ và phòng học môn chuyên và một số phòng phòng hỗ trợ học tập. Hệ thống cây xanh tiếp tục được trồng bổ sung, chăm sóc để khuôn viên thêm xanh, thêm đẹp.

3.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

3.2. Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Khối phòng hành chính quản trị;

Phòng Hiệu trưởng: có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn

phòng theo quy định hiện hành;

Phòng Phó Hiệu trưởng: có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

Văn phòng: bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

Phòng bảo vệ: bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01 chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

Phòng học: bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; có thể sử dụng làm nơi nghỉ trưa cho học sinh (nếu có); được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; hệ thống quạt (có thể trang bị thêm hệ thống điều hòa không khí phù hợp với điều kiện thực tế); hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Phòng học bộ môn: có tối thiểu 03 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học, Công nghệ, Tự nhiên và xã hội, Tin học, Ngoại ngữ. Căn cứ điều kiện thực tế, ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

Phòng đa chức năng: có tối thiểu 01 phòng.

Thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Phòng thiết bị giáo dục: có tối thiểu 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa

nhập: bảo đảm có 01 phòng, bố trí ở tầng 1;

Phòng truyền thống: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị;

Phòng Đội Thiếu niên: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị; có thể kết hợp với phòng truyền thống.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

** Khối phụ trợ:*

Phòng họp: bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy;

Phòng Y tế trường học: bảo đảm có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

Nhà kho: bảo đảm có 01 phòng; nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường;

Khu để xe học sinh: có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào;

Khu vệ sinh học sinh: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh (trường hợp làm máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;

Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây hoặc hàng rào cây xanh), bảo đảm vững chắc, an toàn, cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.

** Khu sân chơi, thể dục thể thao*

Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát;

Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

** Khối phục vụ sinh hoạt*

Nhà bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn): độc lập với khối phòng học tập và hỗ trợ học tập; dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh;

Kho bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn): phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và

phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm;

Nhà ăn (đối với trường có tổ chức nội trú): trang bị đầy đủ các thiết bị; bảo đảm phục vụ cho học sinh;

Nhà ở nội trú (đối với trường có tổ chức nội trú): bố trí đủ phòng ngủ cho học sinh, có khu vệ sinh và nhà tắm; phân khu riêng cho nam và nữ; trang bị đầy đủ các thiết bị;

Phòng quản lý học sinh (đối với trường có tổ chức nội trú): bố trí ở khu nhà ở nội trú, dùng cho giáo viên quản lý học sinh nội trú

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Khối phòng hành chính quản trị

Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;

Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể: bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

* Khối phòng học tập

Phòng học bộ môn: có tối thiểu 04 phòng học bộ môn, đối với trường có quy mô lớn hơn 25 lớp có tối thiểu 06 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học, Công nghệ, Tự nhiên và xã hội, Tin học, Ngoại ngữ. Căn cứ điều kiện thực tế, ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

Phòng đa chức năng: đối với trường có quy mô lớn hơn 25 lớp có tối thiểu 02 phòng.

* Khối phòng hỗ trợ học tập

Thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Phòng nghỉ giáo viên: bố trí liền kề với khối phòng học tập, bảo đảm 10 lớp có 01 phòng;

Khu vệ sinh học sinh: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học.

Sân thể dục thể thao ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng dải cây xanh cách ly, có khu vực tập thể dục thể thao có mái che.

Phòng sinh hoạt chung (đối với trường tổ chức nội trú): bố trí trong khu vực nội trú, gần phòng ở nội trú học sinh; trang bị đầy đủ các thiết bị.

Mức 3: *Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

a) Khối phòng hỗ trợ học tập;

Phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên bố trí riêng biệt

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

*** Khối phụ trợ**

Phòng nghỉ giáo viên: có tối thiểu 01 phòng, bố trí liền kề với khối phòng học tập, bảo đảm 10 lớp có 01 phòng;

Phòng giáo viên: sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

*** Khu sân chơi, thể dục thể thao**

Bố trí các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn;

Nhà đa năng: đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường.

*** Khối phục vụ sinh hoạt**

Nhà ăn bảo đảm có nhà ăn phục vụ cho học sinh, giáo viên và nhân viên của trường.

3.2.1. Mô tả hiện trạng.

Khối phòng hành chính quản trị: Nhà trường có đủ các phòng theo quy định, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động của nhà trường. Khối phòng hành chính quản trị gồm có 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 02 phòng làm việc riêng của Phó Hiệu trưởng; có diện tích 21 m²/phòng. Mỗi phòng làm việc được trang bị 01 máy in, ngoài ra phòng làm việc Hiệu trưởng còn được trang bị 01 tivi 55 inch kết nối với hệ thống camera giám sát các hoạt động của nhà trường. Các phòng làm việc của Ban lãnh đạo nhà trường đều được trang bị máy tính, máy in để làm việc. Mỗi phòng được trang bị 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế tiếp khách, tủ đựng tài liệu, máy điều hoà. Văn phòng (phòng họp) nhà trường với diện tích là 70 m², có trang bị 01 tivi 65 inch và hệ thống âm thanh để tổ chức sinh hoạt chuyên môn, 02 máy điều hoà, hệ thống bàn quay đủ cho 60 chỗ ngồi phục vụ cho các buổi hội nghị, sinh hoạt chuyên đề của nhà trường. 1 phòng bảo vệ ở gần cổng trường diện tích mỗi phòng là 12m². Khối phòng hành chính của nhà trường đã được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: máy tính có kết nối Internet, bàn ghế, tủ hồ sơ và thiết bị văn phòng theo quy định để phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường có khu vệ sinh tự hoại dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích sử dụng là 32 m²;

Các thiết bị được lắp đặt đảm bảo theo số lượng: vệ sinh nữ gồm 3 chậu xí, 3 chậu rửa tay, nam có 2 chậu xí, 2 chậu rửa tay; Trường có khu để xe cho giáo viên rộng rãi, được bố trí vị trí hợp lý, đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường. Tuy nhiên do ảnh của bão số 3 (yagi) nhà để xe giáo viên đang thực hiện sửa chữa. **[H3-3.2-01]**.

Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập. Khối phòng học tập: Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học tập theo quy định tại Chương II, Điều 11, mục 2 của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, cụ thể: Có 36 phòng/36 lớp, bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng các phòng đều có thể sử dụng làm nơi ăn, nghỉ trưa cho học sinh bán trú. Năm học 2024-2025 trường sử dụng 36 phòng làm nơi nghỉ cho 36 lớp bán trú. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt, máy điều hòa không khí; ti vi dạy học, hệ thống tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Lớp học được trang trí theo đúng quy định của ngành, có trang trí ảnh Bác Hồ, bảng 5 điều Bác Hồ dạy; khẩu hiệu “Thi đua Dạy tốt, Học tốt”, nội quy lớp học. Hiện nay, nhà trường có 706 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, đảm bảo theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn bàn, ghế học sinh Trường Tiểu học **[H3-3.2-02]**. Phòng học bộ môn: Nhà trường có đủ các phòng dạy học bộ môn theo quy định: 01 phòng dạy học môn Âm nhạc diện tích 116m² được trang trí đầy đủ các thiết bị: Ti vi kết nối mạng internet, đàn, sáo, trống,...; có 01 phòng học dạy môn Khoa học-Công nghệ được ghép với phòng đọc của học sinh tại thư viện của nhà trường, được trang bị tường đôi đầy đủ cơ sở vật chất, ... để phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm các môn học Khoa học, Tự nhiên xã hội, Công nghệ; có 01 phòng học dạy môn Tin học được trang bị 25 máy tính, có kết nối mạng Internet; phòng được trang trí hệ thống các biểu bảng, nội quy, khẩu hiệu khoa học, đẹp mắt; có 01 phòng học Ngoại ngữ với diện tích 54m², được trang trí thân thiện, đúng đặc trưng bộ môn; 01 phòng Mỹ thuật **[H3-3.2-02]**. Khối phòng hỗ trợ học tập: Nhà trường có thư viện rộng, thoáng mát với diện tích là 120m², có kho để sách, có nơi làm việc của nhân viên thư viện, có nơi đọc sách riêng cho giáo viên và học sinh rộng 120m² có hệ thống các bàn đọc dành cho học sinh đáp ứng cho khoảng 40 -> 45 học sinh đọc sách mỗi lần. Ngoài ra nhà trường còn có khu thư viện mở ngoài trời 70m² được bố trí bàn và ghế phục vụ cho học sinh đọc trong giờ các tiết học tại thư viện và ra chơi. Thư viện được trang bị đầy đủ hệ thống tủ giá để sách báo, tạp chí. Hệ thống bảng biểu, khẩu hiệu,... phục vụ tốt cho học sinh đọc và mượn sách. Thư viện được có đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các ấn phẩm tối thiểu theo các tiêu chuẩn của Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ

thông, Công văn số 504/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 14/4/2023 của Sở GD&ĐT Hải Dương về hướng dẫn thực hiện đánh giá thư viện cơ sở giáo dục **[H3-3.2-03]**, **[H3-3.2-04]**, **[H3-3.2-05]**. Thư viện có tủ sách dùng chung, trong đó gồm: Sách giáo khoa 2719 bản; sách nghiệp vụ 1727 bản; Sách về kiến thức chuyên môn: 1.372 bản; Sách về phương pháp giáo dục tiểu học: 355 bản. Trong đó: của tác giả trong nước: 300 bản; của tác giả ngoài nước: 55 bản. Tổng sách tham khảo là 6878 bản, tỉ lệ 5.3 bản/HS. Báo, tạp chí: 9 loại, tổng số bản là 650 (Bao gồm: Tạp chí Khoa học Giáo dục; Tạp chí Thiết bị Giáo dục; Dạy và học ngày nay; Toán tuổi thơ; Văn học, Giao thông; Hải Dương, Thế giới trong ta; Tạp chí Giáo dục). Ngoài ra còn quyên góp vào tủ sách dùng chung là 480 cuốn. Tại thư viện, 100% sách và tài liệu được xử lý nghiệp vụ theo quy định. Ngoài ra sách tại các góc thư viện các lớp học do học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh quyên góp đã đáp ứng nhu cầu đọc sách, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Thư viện có máy tính được kết nối Internet và được cài các phần mềm quản lý, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý điểm, phần mềm quản lý thư viện trang web, phần mềm thư viện Vietbio liên thông thư viện theo 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, thuận tiện cho việc tra cứu thông tin, tài liệu, tham khảo các chuyên đề, các tiết dạy mẫu, giáo án PowerPoint...phục vụ tốt cho công tác quản lý, các hoạt động dạy, học của giáo viên, học sinh; các tài liệu trong thư viện đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng tối thiểu cho giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng **[H3-3.2-04]**, **[H3-3.2-05]**. Hàng năm, thư viện nhà trường đã tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện của đơn vị như tuyên truyền giới thiệu sách, kể chuyện theo sách,... Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đã tích cực mượn và đọc sách, truy cứu tài liệu phục vụ cho hoạt động dạy và học. Cán bộ thư viện đã phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để hướng dẫn học sinh đọc sách trong và ngoài lớp học. Cán bộ thư viện đã phối hợp với các tổ khối chuyên môn xây dựng lịch và tổ chức tiết đọc sách báo cho học sinh các khối lớp tại thư viện phù hợp, tạo điều kiện cho 100% học sinh các lớp đều được đến thư viện đọc sách và trải nghiệm **[H3-3.2-05]**, **[H3-3.2-06]** . Thư viện được kiểm kê thường xuyên vào cuối mỗi năm học, căn cứ vào kết quả kiểm kê đầu mỗi năm học lập kế hoạch mua sắm bổ sung thêm sách, báo, tạp chí và các xuất bản phẩm cho giáo viên, học sinh tham khảo, làm thêm sự phong phú sách, truyện phục vụ tốt cho hoạt động thư viện. Cuối mỗi năm học, cán bộ thư viện làm báo cáo tổng kết, đánh giá những thuận lợi, khó khăn những việc làm được và chưa làm được để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp cho năm học tiếp theo. Thư viện bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư 16 ngày 21/02/2022. Thư viện nhà trường đã được công nhận Thư viện đạt

chuẩn mức độ 2 **[H3-3.2-07], [H3-3.2-08]**. Nhà trường có 1 phòng thiết bị dạy học với diện tích 31m², trong phòng có đầy đủ giá để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường an toàn, để giáo viên dễ lấy, dễ tìm khi mượn, khi trả **[H3-3.2-03]**. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật được nhà trường được sắp xếp ở tầng 1, rộng 18 m² lồng ghép với phòng y tế phòng. Phòng được bố trí các thiết bị đầy đủ, phù hợp theo đặc trưng hoạt động của phòng. Phòng truyền thống được bố trí lồng ghép với phòng Đội Thiếu niên. Phòng Đội Thiếu niên được bố trí riêng biệt với diện tích 21m² đảm bảo quy định và đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên phòng thiết bị và phòng Đội thiếu niên nhỏ hẹp đã phần nào hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động tại phòng thiết bị và phòng Đội thiếu niên. **[H3-3.2-03]**.

Khởi phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khởi phục vụ sinh hoạt. Khởi phụ trợ: Phòng họp nhà trường diện tích là 70 m², có trang bị 01 tivi 65 inch, hệ thống âm thanh, 02 máy điều hoà, hệ thống bàn quay 60 chỗ ngồi phục vụ cho các buổi hội nghị, hội họp của nhà trường đồng thời sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc cho giáo viên ngoài giờ dạy **[H3-3.2-09]**. Phòng Y tế bảo đảm có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, giường bệnh và dụng cụ sơ cứu ban đầu. Khu để xe học sinh: có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra, vào **[H3-3.2-09]**. Khu vệ sinh dành cho học sinh có ba khu công trình vệ sinh với tổng diện tích 169m² được bố trí gần các dãy phòng học, phòng chức năng phù hợp có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt (Bên nam có 08 chậu xí, có 31 hố tiểu và 8 chậu rửa tay. Bên nữ có 11 chậu xí, 42 hố tiểu và 8 chậu rửa tay). Khu vệ sinh mới xây dựng được thiết kế đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đầy đủ tiện nghi, sử dụng tương đối phù hợp đối với học sinh. Công trình vệ sinh của nhà trường được đặt tại vị trí thuận tiện phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện cho học sinh trong sinh hoạt, vệ sinh sạch sẽ không làm ảnh hưởng đến môi trường **[H3-3.2-09]**. Trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh đúng quy định của Điều lệ Trường Tiểu học để đảm bảo an ninh cho nhà trường trong việc giữ gìn tài sản, bảo vệ an toàn cho học sinh và giáo viên trong giảng dạy, học tập tại trường, nâng cao hiệu quả các hoạt động. **[H3-3.1-02], [H1-1.10-01], [H1-1.10-03]**. Khu sân chơi, thể dục thể thao: Trường có một sân chung rộng 6442m²/1281 học sinh, trung bình 5,03m²/học sinh nằm ở trung tâm trước cửa các dãy phòng học để tổ chức các hoạt động của toàn trường. Sân trường bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, có bồn hoa đẹp hai bên, trên sân trường có khu thư viện xanh cảnh quan đẹp, không khí trong lành, thoáng mát, góp phần tạo sự thoải mái cho học sinh sau mỗi giờ học căng thẳng, sân khấu rộng 100m² đảm bảo cho việc tổ chức các sự kiện và các hoạt động ngoại khóa **[H3-3.2-10]**. Sân chơi, sân tập thể dục thể thao, có cây xanh bóng mát, có các dụng cụ tập bóng đá, ... cho học sinh. Diện tích sân tập thể dục thể thao 840m² tạo điều kiện cho học sinh được

tham gia học tập và rèn luyện môn giáo dục thể chất và các hoạt động vận động. Nhà trường có nhà đa năng 150 m² kết nối với sân 270 m² được sử dụng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động của các câu lạc bộ, hoạt động thể dục thể thao các hoạt động giáo dục chung của trường một cách thuận lợi và hiệu quả. **[H3-3.2- 10]**. Khối phòng phục vụ sinh hoạt: Nhà trường đã bố trí phòng ăn, nghỉ trưa bán trú cho học sinh tại lớp học; phòng có điều hòa, có quạt trần, quạt treo tường, có điện thắp sáng đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Các phòng bảo đảm phục vụ bán trú cho học sinh, giáo viên an toàn. Hàng năm nhà trường đều khảo sát và kiểm tra dụng cụ bán trú để có phương án bổ sung, sửa chữa **[H3-3.2-11]**. Từ năm 2021-2022, thực hiện chủ trương chung của thành phố Chí Linh, nhà trường đã phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh ký hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn cho học sinh. Hiện nay, nhà trường đã hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn Hộ kinh doanh Bông Sen Vàng trên địa bàn khu dân cư Tiên Sơn Phường Cộng Hòa, là đơn vị cung cấp được kiểm tra và công nhận an toàn vệ sinh thực phẩm. Lương thực, thực phẩm được kiểm tra chặt chẽ, hàng ngày nhà trường phân công cán bộ, giáo viên kiểm tra và nhận suất ăn theo thực đơn, có phụ huynh đại diện các lớp kiểm tra chất lượng bữa ăn. Có lưu mẫu thức ăn đầy đủ. Thực đơn được thay đổi thường xuyên phù hợp với khẩu vị học sinh **[H3-3.2-11]**. Để bổ sung cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, hằng năm nhà trường đã làm tốt công tác kiểm kê, rà soát, đánh giá cơ sở vật chất; từ đó xây dựng kế hoạch tham mưu với chính quyền địa phương, kế hoạch vận động tài trợ để sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy và học **[H1-1.1-04]**, **[H3-3.2-12]**.

3.2.2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các khối phòng hành chính, quản trị, phòng học và phòng bộ môn; có phòng tư vấn hỗ trợ học sinh khuyết tật để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hệ thống phòng học đạt tiêu chuẩn quy định được xây dựng đúng quy cách và đảm bảo tốt cho dạy và học 2 buổi/ngày. 100% phòng học là phòng kiên cố, có đủ trang thiết bị và được trang trang trí gần gũi thân thiện, phù hợp với học sinh góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục. Bàn ghế của giáo viên và học sinh 100% đúng quy cách chất lượng tốt. Đặc biệt, tất cả các lớp học đều được trang bị ti vi thông minh có kết nối mạng và bảng chống lóa phục vụ tốt cho việc dạy và học; các phòng học được trang bị hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo; 100% các lớp đều có tivi và điều hòa phục vụ tốt cho việc học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên và tổ chức hoạt động bán trú. Phòng nghỉ trưa của học sinh bán trú được bố trí tại lớp học trang bị đầy đủ các thiết bị, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Các phòng học có tủ lưu trữ hồ sơ, đồ dùng học tập trên

lớp. Phòng thư viện, thiết bị có đầy đủ tủ giá để bảo quản sách, thiết bị dạy học dễ lấy, dễ tìm, thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác và sử dụng có hiệu quả.

3.2.3. Điểm yếu

Một số phòng học (dãy nhà A, nhà B, phòng học môn chuyên) xây dựng trên 30 năm, diện tích phòng học chật, hẹp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh và đã xuống cấp cần sửa chữa.

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên bị đổ do bão, đang sửa chữa.

Đồ dùng, thiết bị đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế, chủ yếu sử dụng các thiết bị, đồ dùng của chương trình cũ và do giáo viên tự làm.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với địa phương, lãnh đạo các cấp và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, vận động tài trợ huy động các nguồn kinh phí để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học cho nhà trường, thay mới một số bàn ghế phù hợp với việc học tập và sinh hoạt của các em. Nhà trường, đưa các nội dung sửa chữa các phòng học xuống cấp, xây mới 18 phòng 3 tầng thay thế cho dãy nhà hiệu bộ cũ và phòng học môn chuyên vào Kế hoạch chiến lược để thực hiện trong nhiệm kỳ 2026-2031.

Tiếp tục kiến nghị với cấp trên cung cấp thiết bị cho nhà trường để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

3.3. Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: *Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

a) *Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*

Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở

cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố. Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 40%.

c) Thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố. Tỷ lệ các công trình kiên cố không dưới 70%.

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên

3.3.1 Mô tả hiện trạng:

Hệ thống cấp, thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho nhà thực hiện nhiệm vụ dạy và học an toàn. Nhà trường sử dụng hệ thống cấp nước là nước giếng khoan tầng sâu, nguồn nước sạch bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; đáp ứng nhu cầu sử dụng và sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi ở trường. Nguồn nước uống của cán bộ, giáo viên và học sinh đặc biệt là lớp ăn bán trú là nước tinh khiết đóng bình của cơ sở sản xuất đủ điều kiện cung cấp. Hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cấp điện là đường điện 3 pha bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ tốt hoạt động dạy học và sinh hoạt bán trú của học sinh khi ở trường [H3-3.3-01]. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị bảo đảm theo các quy định hiện hành [H1-1.10-02]. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet được nâng cấp phục vụ các hoạt động giảng dạy của giáo viên, việc học tập và tham gia các hội thi giao lưu qua mạng của học sinh toàn trường [H3-3.3-02]. Việc thu gom và xử lý rác thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Trong sân trường có các thùng rác có nắp đậy đựng rác thải và phân loại rác. Nhà trường đã hợp đồng với Công ty Môi trường

để vận chuyển và xử lý rác thải của trường ra bãi rác cách xa khu dân cư; trong nhà trường không tồn đọng rác thải đảm bảo môi trường trong sạch an toàn đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định **[H3-3.3-03]**.

Các hạng mục công trình xây dựng của nhà trường đạt trên 90% là các công trình được xây dựng kiên cố 2 tầng; còn khoảng 10% là nhà cấp 4 (Nhà đa năng, phòng âm nhạc và phòng Đội); giao thông nội bộ trong trường thuận, an toàn cho học sinh **[H3-3.1-02]**.

Thiết bị dạy học được trang bị theo đúng danh mục của Bộ GD&ĐT cho các khối lớp và một số thiết bị hiện đại như: Bảng tương tác, máy chiếu Projector, đàn, ti vi dạy học, loa, máy, máy tính... Tất cả đều được kết nối mạng Internet băng thông, tốc độ cao, phục vụ cho công tác quản lý hoạt động giáo dục, hoạt động giảng dạy và học tập của thầy và trò nhà trường. Đầu năm học cán bộ thiết bị trường học xây dựng kế hoạch hoạt động thiết bị phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các thiết bị giảng dạy, học liệu điện tử đều được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên, triệt để đem lại hiệu quả, thành công trong các bài giảng của giáo viên và được đánh giá qua kết quả học tập của học sinh. Giáo viên nhà trường đã tích cực tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học. Các năm học gần đây, áp dụng kỹ thuật công nghệ vào giảng dạy, giáo viên đã thiết kế, xây dựng bộ tư liệu để phục vụ giảng dạy một số môn học. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H3-3.3-02]; [H3-3.2-03], [H3-3.3-04], [H3-3.3-05]**. Hằng năm, cán bộ thiết bị trường học đã xây dựng kế hoạch hoạt động Thiết bị phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường **[H3-3.3-06]**. Các thiết bị giảng dạy, học liệu điện tử đều được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên, triệt để đem lại hiệu quả, thành công trong các bài giảng của giáo viên và được đánh giá qua kết quả học tập của học sinh **[H1-1.1-04], [H3-3.3-06]**. Giáo viên nhà trường đã tích cực tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học. Các năm gần đây, giáo viên đã tích cực áp dụng kỹ thuật công nghệ vào giảng dạy; các tổ chuyên môn đã thiết kế, xây dựng bộ tư liệu để phục vụ giảng dạy một số môn học như phần mềm Plickers, quizziz paper mode kiểm tra kiến thức học sinh; Bammbuzzles, wordwall tổ chức trò chơi trong dạy học; Bestflashcard giúp học sinh học từ vựng, mẫu câu Tiếng Anh; Beeclass quản lý lớp học. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm, các bài giảng chất lượng (Elearning, Powerpoint) được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.1-04], [H3-3.3-05], [H3-3.3-06]**. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, tủ, giá, kệ, hệ thống điện nước, hệ thống quạt, ti vi dạy học, điều hòa và thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ. Tất cả ti vi trong trường đều được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động của nhà

trường cũng như dạy học của giáo viên, học sinh. Các thiết bị khác như tranh ảnh, bản đồ; các bộ thí nghiệm, khâu khâu, bộ đồ dùng thực hành các môn học... được lưu động tại các phòng học để giúp giáo viên thuận tiện cho việc sử dụng, tiết kiệm thời gian chuẩn bị đồ dùng giảng dạy [H3-3.2-02], [H3-3.2-03], [H3-3.3-05]. Để đáp ứng yêu cầu công tác thiết bị phục vụ dạy học, cuối mỗi năm học nhà trường đều tiến hành kiểm kê, thanh lý những thiết bị đồ dùng bị cũ, hỏng theo quy định để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học vào đầu mỗi năm học kịp thời phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.3-07].

3.3.2. Điểm mạnh:

Các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố với hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ dạy và học an toàn; nguồn nước sạch, hợp vệ sinh, đủ cung cấp cho nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet được nâng cấp phục vụ các hoạt động giảng dạy của giáo viên, việc học tập và tham gia các hội thi giao lưu qua mạng của học sinh toàn trường. Hệ thống cấp thoát nước, thu gom rác đảm bảo đúng quy định.

Các trang thiết bị dạy học được trang bị theo danh mục của Bộ giáo dục, đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.. Các thiết bị giảng dạy, học liệu điện tử đều được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên, triệt để đem lại hiệu quả, thành công trong các bài giảng của giáo viên và được đánh giá qua kết quả học tập của học sinh. Việc khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị đặc biệt là đồ dùng tự làm khá hiệu quả đáp ứng với yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

3.3.3. Điểm yếu

Các hạng mục công trình xây dựng có tỷ lệ kiên cố cao, song do các công trình xây dựng đều đã sử dụng lâu năm (Trên 30 năm) nên đã xuống cấp và diện tích không phù hợp cần được đầu tư xây dựng mới.

Thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù riêng của từng bộ môn phục vụ cho chương trình giảng dạy 2018 còn thiếu từ khối 2 tiến độ cung cấp còn chậm .

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo xây mới dãy phòng học xuống cấp.

Tiếp tục tuyên truyền vận động giáo viên tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng nguồn tư liệu phục vụ giảng dạy. Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo cung ứng kịp thời thiết bị giảng dạy thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường kinh phí đầu tư cho việc mua sắm, nâng cấp trang thiết bị hiện đại thay thế trang thiết bị lạc hậu, hư hỏng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa giáo dục.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

* Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường Tiểu học Cộng Hòa có khuôn viên riêng biệt, diện tích rộng, có cảnh quan môi trường tốt, xanh, sạch, đẹp, an toàn, có đủ các khối công trình theo quy định được xây dựng đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia. Nhà trường có đầy đủ *khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập,, khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt và cơ sở hạ tầng được xây dựng phù hợp với cảnh quan và đặc điểm học sinh tiểu học. Các khối phòng có diện tích đảm bảo được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, trang trí sắp xếp phù hợp, khoa học được khai thác và sử dụng có hiệu quả phục vụ tốt cho công tác dạy học và giáo dục. Khối phụ trợ và cơ sở hạ tầng được bố trí khá hợp lý an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.*

Trường có 36 phòng học kiên cố đảm bảo đủ một phòng/lớp, các phòng học kết hợp là phòng ăn, nghỉ tổ chức hoạt động bán trú hàng ngày cho học sinh; có phòng học chuyên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, phòng Khoa học-Công nghệ đa chức năng... Khối phòng học được trang bị đầy đủ về trang thiết bị như bảng, tủ, bàn ghế đúng tiêu chuẩn, hệ thống ánh sáng, quạt điện, máy điều hòa không khí đầy đủ; đảm bảo theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% các lớp được trang trí phù hợp đẹp mắt thân thiện. Có sân chơi rộng, bằng phẳng, an toàn; có cây xanh, luôn được giữ gìn sạch sẽ đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất cho học sinh; có nhà đa năng thuận tiện cho học sinh hoạt động thể dục, thể thao và sinh hoạt tập thể.

Nhà trường có 03 khu vệ sinh học sinh, có phòng dành riêng cho nam, dành riêng cho nữ; có hai khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên; các khu vệ sinh đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan nhà trường. Có khu sân thể dục thể thao thuận lợi cho các hoạt động giáo dục cả nhà trường. Thư viện được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đặc biệt đã đưa vào sử dụng tốt học liệu điện tử phục vụ cho hoạt động dạy và học; thư viện đạt chuẩn mức độ 1. Mỗi lớp học đều có góc thư viện đáp ứng tốt nhu cầu của bạn đọc. Phòng thư viện được trang bị máy tính nối mạng internet thuận

tiện cho việc nghiên cứu tài liệu. Trường có đủ đồ dùng thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu của Bộ quy định. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hệ thống điện, nước, đường truyền Internet tốc độ cao và các cơ sở hạ tầng khác được xây dựng cơ bản đầy đủ phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

Trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Phòng giáo dục, UBND Thành phố, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phường Cộng Hòa; sự đồng thuận và phối hợp tốt của cha mẹ học sinh. Nhờ vậy, cơ sở vật chất nhà trường không ngừng cải tạo phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh đó, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp chính quyền cấp trên để bổ sung sửa chữa cơ sở vật chất: cải tạo sân chơi, nhà đa năng, xây dựng mới dãy nhà 18 phòng 3 tầng thay cho dãy nhà hiệu bộ cũ, sửa chữa các phòng học xuống cấp, trồng và chăm sóc hệ thống cây xanh, cây bóng mát để đảm bảo cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 3/3 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%.
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 3/3 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 0 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.
- Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Việc phối kết hợp các môi trường giáo dục là vô cùng quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Vì vậy, trong 5 năm học vừa qua nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội. Để thực hiện tốt điều đó, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch năm học, duy trì tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh về tình hình học tập cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Hơn nữa, để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể của địa phương để xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục. Nhà trường đã thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho các em nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần động viên tinh thần, vật chất cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; góp phần thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

4.1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh của mỗi lớp và của nhà trường được thành lập theo Quyết định chuẩn y Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường. Mỗi lớp có một ban đại diện cha mẹ học sinh gồm có ba thành viên trở lên, trong đó có một trưởng ban, một phó ban, còn lại là ủy viên. Sau khi bầu được Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, nhà trường tiến hành Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh, thành phần trong Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm có Trưởng ban; Phó trưởng ban và các ủy viên **[H4-4.1-01]**. Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh).

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã xây dựng Kế hoạch hoạt động, Quy chế hoạt động và thực hiện chương trình công tác hàng năm theo quy định. Vào đầu mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đều tổ chức thông qua các chương trình hoạt động **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]**. Trong quá trình tham gia các hoạt động, Ban lãnh đạo trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh có biên bản, nội dung chương trình kế hoạch là điều kiện để cho Ban đại diện Cha mẹ học sinh làm việc hiệu quả hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục đã đề ra. Cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng

kết về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; đồng thời tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn giao các hoạt động từ năm học trước sang năm học sau. Việc huy động và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện hoặc được huy động từ sự ủng hộ tự nguyện, nguồn tài trợ hợp pháp, được tổ chức bàn giao, quyết toán công khai, rõ ràng, có sự đồng tình, nhất trí cao của các thành viên và thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường đã chú trọng việc tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, địa điểm để Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường tổ chức gặp mặt, họp bàn các kế hoạch hoạt động trong từng năm học, hoặc các vấn đề phát sinh đột xuất trong năm học [H1-1.9-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Để làm tốt công tác phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh; nhà trường đã tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh vào đầu năm học, kết thúc học kì I và cuối năm học để thông báo kết quả học tập của học sinh, thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường nhằm thúc đẩy sự quan tâm, phối kết hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong các cuộc họp, nhà trường luôn tiếp thu ý kiến của Ban đại diện Cha mẹ học sinh về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; đồng thời đóng góp ý kiến cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động có hiệu quả [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; vận động tài trợ tăng cường CSVC cho nhà trường, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác, huy động 100% học sinh đúng độ tuổi đến trường, thường xuyên thăm hỏi động viên học sinh ốm đau, ... Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn nhiệt tình hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh và trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh trong Ban đại diện cha mẹ học sinh vì nhiều lí do khách quan nên đôi lúc chưa phối hợp được thường xuyên với giáo viên trong các hoạt động của lớp, của trường. [H4-4.1-02], [H4-4.1-03], [H1-1.6-05].

4.1.2. Điểm mạnh

Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Nhà trường được thành lập và hoạt động đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với Nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; đã hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; cùng với nhà trường làm tốt công tác vận động tài trợ góp phần tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an ninh trật tự trường học, tôn tạo cảnh quan nhà trường. Đặc biệt Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường làm tốt công tác bán trú, với tỉ lệ bình quân học sinh tham gia bán trú đạt 91,7%.

4.1.3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh trong Ban đại diện cha mẹ học sinh vì nhiều lí do khách quan nên đôi lúc chưa phối hợp được thường xuyên với giáo viên trong các hoạt động của lớp, của trường.

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức tốt các cuộc họp với cha mẹ học sinh. Giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch cụ thể, động viên phụ huynh tham gia tích cực hơn các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp. Thường xuyên tiếp thu các ý kiến phản hồi từ học sinh, gia đình học sinh, Ban đại diện Cha mẹ học sinh để có biện pháp phối kết hợp giáo dục đạt hiệu quả cao. Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tham mưu định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện Cha mẹ học sinh để phát huy vai trò hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

4.2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3: Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4.2.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể trong từng năm học, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị tạo điều kiện đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Ban lãnh đạo nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kết quả được địa phương quan tâm đầu tư xây dựng các công trình: Xây mới khu nhà E, sửa chữa khu nhà C, D; sửa chữa sân trường ... Nhà trường đã từng bước quy hoạch lại hệ thống bồn hoa cây cảnh, khuôn viên nhà trường, tôn tạo cảnh quan sư phạm như tăng cường trang trí các biển bảng tuyên truyền về chương trình GDPT 2018 để duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1, từng bước xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H4-4.2-01]; [H1-1.1-05]**.

Nhà trường có nhiều hình thức tuyên truyền (trên đài phát thanh phường, các hội nghị họp tại địa phương, họp phụ huynh học sinh...) để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc. Nhân các ngày lễ lớn trong năm (22/12, 26/3,..) nhà trường đã mời cựu chiến binh phường ra trường nói chuyện truyền thống, thường xuyên phối hợp với đoàn phường giáo dục, quản lý học sinh trong các dịp nghỉ hè. Chủ động phối hợp với các tổ chức trong trường (công đoàn, đoàn thanh niên) giáo dục học sinh truyền thống, lịch sử văn hóa địa phương và dân tộc bằng các hình thức phong phú, đa dạng ngay trong mỗi tiết lên lớp, trong sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức quét dọn, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ phường. Tổ chức cho học sinh viếng nghĩa

trang liệt sỹ nhân dịp ngày 22/12, thấp hương tri ân 27/7, mua tấm tre ủng hộ người mù, người khuyết tật ... đã được học sinh hưởng ứng tích cực. Đặc biệt, hàng năm nhà trường đăng ký với UBND phường về việc chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Làm tốt công tác giáo dục thông qua việc tổ chức cho học sinh thăm, viếng, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ phường. Tuyên truyền về các nội dung đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông 2018; những thay đổi về quy định đánh giá học sinh, những thông tin đổi mới về giáo dục của cấp học, đặc biệt là quan điểm, mục tiêu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hình thức tuyên truyền được tổ chức thực hiện linh hoạt tại Hội nghị viên chức cấp trường hàng năm, tại buổi gặp mặt đầu năm học giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với ba cấp học, tại buổi họp phụ huynh của các lớp, cuộc họp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với Ban lãnh đạo nhà trường hoặc được đăng tải trên Website của nhà trường hoặc trên loa phát thanh của địa phương. Cùng với Công an phường tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh và giáo viên tham gia kí cam kết thực hiện an toàn giao thông và Nghị định 36/2009/NĐ-CP tích cực hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam 9/11, phối hợp với Đoàn phường tổ chức bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa Phương **[H1-1.1-04]; [H1-1.3-08]; [H1-1.10-08]; [H4-4.2-02]**.

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch xây dựng cơ quan văn hóa trong trường học; phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường ở địa phương (công an, y tế....) để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh như: Sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho học sinh chơi trò chơi dân gian, thi văn nghệ, thi đấu thể thao; chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; tặng quà gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương; trao quà tặng cho học sinh khó khăn, học sinh khuyết tật nhân dịp Tết Nguyên Đán và năm học mới **[H1-1.10-08]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]**.

Ngoài việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; nhà trường đã và đang phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ; khen thưởng học sinh; hỗ trợ nhà trường tổ chức các hội thi giao lưu; trang trí trường lớp, bổ sung cơ sở vật chất (tài trợ mua sắm tivi, điều hòa, xây dựng tủ sách thư viện các lớp,...). Hồ sơ xã hội hóa, vận động tài trợ cũng như danh sách của các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ cho nhà trường được lưu giữ đầy đủ và công khai minh bạch theo đúng quy định của Thông tư 16/2020/TT-BGD về công tác vận động tài trợ cho giáo dục. Tuy nhiên việc tham mưu với địa phương về xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn mức độ 2 kết quả tiến độ chậm. **[H1-1.6-05]; [H1-1.9-03]**.

4.2.2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, huy động có hiệu quả các nguồn lực xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Trong những năm qua, nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong phường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, nâng cao chất lượng giáo dục. Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường được phối hợp chặt chẽ, công khai, minh bạch. Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường; xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4.2.3. Điểm yếu

Việc tham mưu với địa phương về xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn mức độ 2 kết quả tiến độ chậm. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chưa mạnh dạn tham mưu huy động các nguồn lực xã hội.

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục học sinh, duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học để giữ vững trường xuất sắc nâng cao vị thế và sự tín nhiệm của nhà trường. Tiếp tục tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch, biện pháp giáo dục của nhà trường. Đẩy mạnh công tác vận động tài trợ, trực tiếp hoặc phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương huy động nhiều tiềm lực ở địa phương tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện...

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

* Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Trong những năm qua, mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được nhà trường xây dựng trên nền tảng phối kết hợp chặt chẽ giữa ba môi trường. Nhà trường đã tích cực, chủ động trong công tác phối hợp; thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc xây dựng phát triển nhà trường, chủ động trong việc phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường đã và đang làm tốt công tác phối kết hợp để mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện đạt kết quả cao.

Tiếp tục phát huy vai trò dân chủ, sự hỗ trợ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh với giáo viên và nhà trường trong các hoạt động giáo dục, làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 2/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%.

- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 2/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 1/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 50 %.
- Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường Tiểu học Cộng Hoà nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc, Lao động Tiên tiến và được chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố tặng Giấy khen và Bằng khen các cấp. Đó là thành quả nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được xây dựng với các biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, được thông qua tại Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm. Trong quá trình thực hiện hoạt động giáo dục, nhà trường luôn thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình giáo dục, các kế hoạch dạy học, Thông tư đánh giá học sinh-Thông tư 27/2020, các quy định về chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục. Trường luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh, thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất và bảo vệ môi trường cho học sinh. Chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Tổ chức tuyên truyền dạy lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường; An toàn giao thông; Giáo dục bơi, phòng tránh đuối nước; Giáo dục địa phương; Giáo dục quyền con người. Đặc biệt, nhà trường đã phối hợp với Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố Chí Linh tổ chức tốt chuyên đề giảng dạy lớp 2, lớp 3 cấp Thành phố tại điểm trường Cộng Hoà nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường đã quan tâm đến việc bồi dưỡng giáo viên thông qua các chuyên đề. Vì thế, kết quả giáo dục của nhà trường trong 5 năm qua đạt kết quả tốt và luôn xếp ở tốp đầu cấp thành phố góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

5.1. Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*

b) *Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*

c) *Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

5.1.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây Kế hoạch giáo dục đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Đồng thời được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch [H1-1.9-03]. Kế hoạch giáo dục hằng năm được nhà trường xây dựng đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học [H1-1.1-01]; [H1-1.5-03]. Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, đồng chí Phó Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn phù hợp đối tượng học sinh từng khối lớp, sát với thực tế trong mỗi học kỳ, theo chủ điểm từng tháng, kế hoạch từng tuần; đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục [H1-1.1-01]. Hằng tháng, nhà trường đều tổ chức cuộc họp Hội đồng phổ biến công khai, thống nhất các quy định về chuyên môn để giáo viên và học sinh thực hiện [H1-1.1-07]. Các kế hoạch đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục [H1-1.1-01]; [H5-5.1-01].

Kế hoạch dạy học của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện theo quy định Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018). Nhà trường đã giao quyền chủ động cho giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung chương trình để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn nội dung dạy học 2 buổi/ngày phù hợp [H1-1.1-01]; [H1-1.8-02]. Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu, mục tiêu của chương trình, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong thực tế; tích cực dạy lồng ghép, tích hợp Giáo dục địa phương; Giáo dục quyền con người vào các môn học và hoạt động giáo dục [H5-5.1-01]. Các kế hoạch giáo dục đều được triển khai kịp thời, cập nhật thường xuyên được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố phê duyệt và công khai đến giáo viên, cha mẹ học sinh tại các cuộc họp Chi bộ; họp Hội đồng Sư phạm, họp phụ huynh học sinh để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh phối hợp, giám sát trong quá trình thực hiện [H1-1.3-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-05]; [H1-1.8-01].

Hàng năm, kế hoạch, chỉ tiêu giáo dục của nhà trường đều được người lao động đề thảo luận, thống nhất từ cán bộ, giáo viên, nhân viên đến các tổ chuyên

môn và đoàn thể. Ban lãnh đạo nhà trường đã cùng với Ban chấp hành Công đoàn trường kí cam kết và phối hợp thực hoàn thành tốt kế hoạch và nhiệm vụ năm học. Các kế hoạch đều được phê duyệt trước khi thực hiện, triển khai tới tổ chuyên môn và giáo viên để thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H5-5.1-01]**. Kết quả giáo dục đã được thể hiện rõ trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và báo cáo tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]**. Hàng năm, Hội đồng trường đã thực hiện tốt việc giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường **[H1-1.2-01]**.

5.1.2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường rõ ràng, cụ thể; cập nhật và điều chỉnh kịp thời theo hướng dẫn phù hợp từng năm học, từng học kỳ, từng tháng, tuần và đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch được được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Nhà trường đã giao quyền tự chủ cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức giảng dạy. Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch. Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện theo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Giáo viên lên lớp tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

5.1.3. Điểm yếu

Năm học 2020-2021; 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid 19, học sinh phải học trực tuyến kéo dài, việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế, còn một số ít học sinh tiếp thu chậm nên kết quả thực hiện kế hoạch có nội dung chưa được như mong muốn.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định chuyên môn của Sở Giáo dục Hải Dương, Phòng Giáo dục Chí Linh, bổ sung kịp thời những thay đổi trong kế hoạch hằng năm. Ban lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thường xuyên rà soát việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân và các bộ phận.

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp, bám sát thực tế và sự chỉ đạo của cấp trên. Triển khai các tiết dạy học thực sự hiệu quả. Tích cực tổ chức các chuyên đề mang tính trọng tâm. Dạy học lồng ghép, tích hợp một số môn học phù hợp, đặc biệt là nội dung Giáo dục địa phương; Giáo dục quyền con người; Giáo dục An toàn giao thông cần được giáo viên quan tâm trong việc dạy học lồng ghép. Phụ

trách chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện để có giải pháp điều chỉnh cho phù hợp.

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

5.2. Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh Tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3: Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5.2.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chương trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành theo Thông tư số 32/ 2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ năm học 2020-2021, căn cứ quy định tại phần II mục 3 Công văn 1315/BGDĐT ngày 16/4/2020 Công văn hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo hướng dẫn của cấp trên. Bên cạnh các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, trong các năm học, nhà trường đã lựa chọn các nội dung dạy học, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy tăng cường kỹ năng sống, tin học, tiếng Anh, ... để đảm bảo vừa củng cố, khắc sâu kiến thức vừa phát triển năng khiếu, nhằm giúp học sinh có điều kiện phát triển toàn diện năng lực cá nhân. Các môn học và hoạt động giáo dục được sắp xếp linh hoạt, phù hợp, tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học đạt hiệu quả. Trong 5 năm liên tiếp, mặc dù có những năm dịch Covid-19 kéo dài (Năm

học 2020-2021 và 2021-2022), hình thức dạy học phải đan xen giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến gặp không ít khó khăn nhưng nhà trường vẫn thực hiện tốt mục tiêu giáo dục **[H1-1.1-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]**. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng nội dung, chương trình giáo dục; đủ về thời lượng; phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp linh hoạt; đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức với từng đối tượng học sinh. Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, hội thảo để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc giúp giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn **[H1-1.4-03]**.

Giáo viên linh hoạt vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường **[H5-5.1-01]**. Hằng năm, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tích cực dự giờ, thăm lớp, chia sẻ, học tập kinh nghiệm **[H5-5.2-01]**; tổ chuyên môn tổ chức nhiều chuyên đề thiết thực để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, cụ thể như: Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá học sinh; sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy năng lực của học sinh, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn học, ... **[H1-1.4-03]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-04]**. Kết quả vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của giáo viên được các cấp lãnh đạo đánh giá cao, đặc biệt là qua các đợt kiểm tra đánh giá của Phòng Giáo dục và Đào tạo, hội thi giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh nhà trường đều có giáo viên đạt và xếp thứ hạng cao: **[H1-1.2-02]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-05]**. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên viết và áp dụng sáng kiến. Những sáng kiến hay đều được phổ biến rộng rãi trong toàn trường để mọi giáo viên học tập và áp dụng vào giảng dạy. 100% giáo viên tham gia viết sáng kiến cấp trường, có nhiều sáng kiến được đánh giá cao tại hội đồng chấm sáng kiến cấp Thành phố, 2 sáng kiến cấp Tỉnh **[H1-1.7-02]; [H5-5.2-02]**. Nhằm thực hiện kế hoạch giáo dục toàn diện và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, nhà trường đặc biệt quan tâm, chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập. Nhà trường đã giao nhiệm vụ giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi giao lưu trực tiếp, giao lưu qua mạng do các cấp tổ chức trên tinh thần khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia để các em được trải nghiệm và thể hiện năng lực cá nhân **[H1-1.1-01]; [H1-1.4-03]**. Kết quả hằng năm nhà trường đã thu hút đông đảo học sinh tham gia và có rất nhiều học sinh đạt giải qua các hội thi từ cấp trường, thành phố, tỉnh đến quốc gia được khen thưởng **[H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.3-08]; [H2-2.4-01]**.

Nhà trường đã tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên, định kỳ đúng quy định. Sau các đợt kiểm tra nhà trường đã tổ chức hội nghị sơ kết, tổng

kết để rà soát, phân tích, so sánh, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh, từ đó có các giải pháp thiết thực, hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục và đó cũng là căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học tiếp theo. Kết quả, hằng năm học sinh hoàn thành chương trình lớp học được lên lớp đạt tỉ lệ từ 99,5 trở lên. Tuy nhiên, còn một số ít học sinh vì lí do sức khỏe, khả năng học tập khó khăn nên chưa hoàn thành chương trình lớp học **[H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.2-03]**. Đặc biệt, nhà trường thường xuyên quan tâm tới học sinh khuyết tật, 100% học sinh khuyết tật đều được tham gia học hòa nhập và được lưu giữ hồ sơ giáo dục trẻ khuyết tật hàng năm **[H5-5.2-04]**.

5.2.2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường luôn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Nhà trường thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất môn học. Đáp ứng khả năng nhận thức của học sinh trong điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc dạy học trực tuyến cho học sinh khi dịch Covid 19 diễn biến phức tạp với phương châm "Tạm dừng đến trường chứ không ngừng học". Song, còn một số giáo viên cao tuổi ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn chậm. Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải cao trong các hội thi giao lưu các cấp từ cấp thành phố đến cấp Quốc gia. Thực hiện đúng quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học. Hàng năm chất lượng giáo dục của nhà trường có sự tiến bộ đi lên rõ rệt đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

5.2.3. Điểm yếu

Một số ít học vì lí do sức khỏe, khả năng nhận thức nên vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Giáo viên cao tuổi ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn chậm.

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy theo đúng kế hoạch dạy học. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, dạy phân hóa đối tượng học sinh, dạy học trải nghiệm. Nhà trường chỉ đạo giáo viên tích cực tự học tự bồi dưỡng; đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức nâng cao hiệu quả giờ lên lớp; tích cực bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy phù hợp, đạt hiệu quả cao, phối hợp tốt với phụ huynh để có giải pháp giúp đỡ học sinh khó khăn phù hợp hiệu quả. Tiếp tục

giao cho giáo viên xây dựng chương trình dạy học phù hợp với điều kiện của lớp, của trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm thông qua câu lạc bộ như: câu lạc bộ Tiếng Anh; câu lạc bộ Cờ vua, câu lạc bộ Bóng đá, câu lạc bộ Chăm đọc sách, ... Chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư quy định (Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

5.3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2: *Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3: *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

5.3.1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ năm học, chủ đề năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học buổi 2, các kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú cho học sinh trải nghiệm như: Trò chơi dân gian, kể chuyện theo sách, trải nghiệm các hoạt động tự phục vụ, tìm hiểu di tích lịch sử địa phương, trải nghiệm ước mơ ngành nghề, An toàn giao thông, hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, chăm sóc di tích lịch sử địa phương, lao động vệ sinh môi trường, ... Tất cả các nội dung cần triển khai đều được bàn bạc, thống nhất qua các buổi họp hội đồng, chuyên môn. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Các đợt thi đua theo chủ điểm tháng thường được xây dựng bám sát vào những ngày lễ lớn của đất nước như ngày 2/9; 20/10; 3/2; 26/3,...[H1-1.1-01]; [H1-1.3-08]; [H1-1.4-03]; [H5-5.3-01].

Hàng tháng, nhà trường có đầy đủ thời khoá biểu, kế hoạch dạy học thể hiện rõ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.1-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01]. Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể theo từng tháng trong năm học thể hiện rõ những hoạt động ngoài giờ lên lớp [H1-1.3-08]; [H1-1.1-06]; [H5-5.3-01]. Sau mỗi đợt tổ chức, hàng tuần, hàng tháng; cuối học kỳ nhà trường đều đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

qua: Nghị quyết họp tháng; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, tổ chuyên môn, Liên đội,... [H1-1.1-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.1-04]. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi, Liên hoan văn nghệ; thi kể chuyện theo sách; tìm hiểu lịch sử địa phương; trải nghiệm tham quan di tích lịch sử trong và ngoài địa phương; tổ chức Giáo dục Di sản văn hóa trong nhà trường (năm 2021); tham gia biểu diễn, đồng diễn phục vụ các Hội nghị, Đại hội, hội khỏe Phù Đổng, Đêm hội trăng rằm, Tết vì bạn nghèo, Kế hoạch nhỏ, ... linh hoạt, phù hợp [H1-1.3-08]; [H1-1.1-06]; [H5-5.3-01].

Nhà trường đã tổ chức cho 100% học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học. Các hoạt động giáo dục ngoại khóa được tổ chức trong nhà trường nhằm giáo dục kỹ năng sống, tạo cơ hội để tất cả học sinh tham gia trải nghiệm trong quá trình học tập đặc biệt là các tiết học ngoài lớp học. Hình ảnh, video, tư liệu về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều được đăng tải trên trang web và trang fanpage của nhà trường và được lưu giữ tại phòng truyền thống [H1-1.1-06]. Kết quả về tổ chức các hoạt động giáo dục đã góp phần và thành tích chung của nhà trường và được lãnh đạo các cấp đánh giá, ghi nhận, tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen cho tập thể nhà trường; Liên Đội thiếu niên nhiều năm liền giữ vững danh hiệu Vững mạnh Xuất sắc được nhận nhiều Bằng khen của Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn và Giấy khen của thành đoàn Chí Linh...[H1-1.1-04]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08]. Đối với học sinh khuyết tật, nhà trường đã quan tâm và tạo điều kiện các em đều được hòa nhập vào các hoạt động chung,... [H2-2.4-02]; [H5-5.2-04].

5.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, sáng tạo, động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh, phù hợp điều kiện của nhà trường đảm bảo tất cả học sinh được tham gia. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức có hiệu quả. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Giáo viên trong nhà trường có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, hướng dẫn học sinh trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Nhà trường đã huy động được hỗ trợ nhiệt tình của cha mẹ học sinh vào tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

5.3.3. Điểm yếu

Do điều kiện cơ sở vật chất, kinh tế chưa đầy đủ nên việc tổ chức một số tiết học trải nghiệm thực tế ngoài nhà trường còn khó khăn.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh đúng kế hoạch có hiệu quả. Nhà trường tích cực

tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; tuyên truyền vận động các tổ chức, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh hỗ trợ, tài trợ kinh phí, trang thiết bị để tổ chức các tiết học trải nghiệm, tham quan thực tế đạt hiệu quả.

5.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

5.4. Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

5.4.1. Mô tả hiện trạng

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của mỗi nhà trường, mỗi địa phương. Vì vậy, nhà trường chủ động tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị định 20/2014 của Chính phủ về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đến lãnh đạo, ban ngành đoàn thể địa phương, khu dân cư tại địa bàn tuyển sinh và đến toàn thể cán bộ và giáo viên. Tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng và tổ chức kế hoạch chỉ đạo PCGD, XMC sát với thực tế của đơn vị. Nhà trường tiến hành họp tiểu ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ để phân công và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ; đề ra kế hoạch chỉ đạo tiếp theo [H1-1.1-01]; [H5-5.4-01]. Công tác điều tra cũng như đối chiếu, theo dõi các độ tuổi của từng hộ dân đối tượng từ 0 - 60 tuổi trong khu dân cư được phân công cho từng giáo viên xuyên suốt trong nhiều năm. Sau khi điều tra nhà trường thành lập tổ làm hồ sơ, đối chiếu giữa số liệu cụ thể với Trường Mầm non và các Trường Tiểu học lân cận, các trường Trung học cơ sở để thống kê, báo cáo, xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho năm học mới. Nhờ đó các thông tin từ giáo viên cung cấp sau khi điều tra cụ thể và sát thực đã giúp nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục được sát thực tế [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức huy động, tuyển sinh trẻ em đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học theo hệ thống văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hồ sơ quản lý được sắp xếp khoa học, chính xác, cập nhật kịp

thời thông tin về học sinh chuyển đi, chuyển đến, hoàn thành chương trình tiểu học; hồ sơ đều được lưu trữ trên phần mềm Phổ cập giáo dục tiểu học. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học được duy trì hàng năm. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi ở các khối lớp đều đạt 97,9 % trở lên qua các năm, cụ thể: Năm học 2020-2021: 98,7%; năm học 2021-2022: 98,5%; năm học 2022-2023: 99,0%; năm học 2023-2024: 97,9%; năm học 2024-2025: 98,2%. Địa phương đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phường Cộng Hòa đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-03]**.

Để duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, nhà trường đã có nhiều giải pháp hỗ trợ, quan tâm đến các đối tượng học sinh khó khăn, học sinh khuyết tật để các em có điều kiện đến trường, như: Điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng; xây dựng kế hoạch học tập riêng cho từng đối tượng học sinh khuyết tật; nâng cao chất lượng hạn chế tối đa tỷ lệ học sinh lưu ban; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, học sinh khuyết tật theo đúng quy định; huy động các nguồn kinh phí từ các tổ chức để tặng học bổng, tặng quà cho các em nhân dịp khai giảng, Tết Nguyên đán, tặng quà học sinh diện đặc biệt. Tuy nhiên, việc huy động các cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị ngoài địa phương tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho học sinh nghèo và học sinh khuyết tật còn hạn chế. **[H2-2.4-02]**.

5.4.2. Điểm mạnh

Nhà trường tham gia thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ trong độ tuổi và trẻ 6 tuổi ra lớp; có nhiều biện pháp hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học tại trường. 5 năm liên nhà trường được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

5.4.3. Điểm yếu

Việc huy động nguồn kinh phí hỗ trợ cho học sinh nghèo và học sinh khuyết tật từ các cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị ngoài địa phương còn hạn chế.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách phối hợp chặt chẽ với các khu dân cư và các Trường Tiểu học trên địa bàn làm tốt công tác điều tra, tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng dạy học trẻ khuyết tật; tìm nguồn hỗ trợ thường xuyên và lâu dài của các tổ chức, cá nhân để giúp trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật có cơ hội học tập. Tích cực hơn nữa việc huy động vận động tài trợ kinh phí từ các doanh nghiệp nhà hảo tâm để hỗ trợ cho học sinh khó khăn và tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh.

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

5.5. Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

5.5.1. Mô tả hiện trạng

Xác định chất lượng học sinh là thước đo kết quả hoạt động dạy học của nhà trường. Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt các đợt kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên và định kì, thống kê đầy đủ kết quả xếp loại giáo dục của học sinh từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi năm học, Ban giám hiệu tổ chức cuộc họp Hội đồng để bình xét kết quả học sinh lên lớp trong từng khối lớp, việc nhận xét đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng theo đúng thông tư quy định đánh giá xét duyệt học sinh Tiểu học và không để xảy ra tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp. Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường không có học sinh bỏ học, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đều đạt 97,9 % trở lên **[H1-1.8-04]; [H1-1.9-03]; [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]:**

Nhiều học sinh đạt giải cao trong các Hội thi, Giao lưu các cấp Cụ thể như sau (*Tính theo số lượt*):

Năm học 2020-2021: Quốc gia: 10 em; Tỉnh: 3 em; TP: 9 em; Trường: 205 em

Năm học 2021-2022: Quốc gia: 17 em; Tỉnh: 9 em; Trường: 103 em.

Năm học 2022-2023: Quốc gia: 39 em; Tỉnh: 32 em; TP: 180 em; Trường: 244 em

Năm học 2023-2024: Quốc gia: 31 em; Tỉnh: 97 em; TP: 191 em; Trường: 413 em

Số học sinh khuyết tật hòa nhập hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]. Hằng năm tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-02].

Nhờ các biện pháp chỉ đạo quyết liệt và tích cực, cùng với sự cố gắng của thầy và trò, trong 5 năm vừa qua tỉ lệ học sinh hoàn thành Xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện, học sinh Tiêu biểu, vượt trội hàng năm đạt từ 70,9% trở lên (Hoàn thành Xuất sắc 57,5%; Hoàn thành Tốt 13,4%) cao hơn mức yêu cầu tiêu chuẩn quy định. Chất lượng nhà trường luôn luôn duy trì bền vững và phát triển Tuy nhiên, mỗi năm nhà trường vẫn còn một số ít học sinh do sức khỏe yếu, tiếp thu chậm, trong một số môn học và Hoạt động giáo dục nên chưa hoàn thành chương trình lớp học. [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02].

5.5.2. Điểm mạnh

Kết quả học tập về các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực và phẩm chất đạt và vượt chỉ tiêu. Tỷ lệ học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện của nhà trường các năm học đều tăng. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và hoàn thành chương trình lớp học đều đạt từ 99,6% trở lên. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,6% trở lên. chất lượng đại trà cũng như chất lượng mũi nhọn vượt chỉ tiêu so với yêu cầu và luôn đứng trong top đầu về chất lượng của thành phố.

5.5.3. Điểm yếu

Trong nhà trường còn một vài học sinh nhận thức kém, tiếp thu chậm; còn một số học sinh khuyết tật, nên nhà trường gặp khó khăn trong việc giáo dục các em.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, tăng cường dạy học phân hóa đối tượng, tạo điều kiện các em học sinh có năng khiếu tham gia giao lưu hội thi các cấp đạt kết quả cao. Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày. Thực hiện linh hoạt, sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27/2020/BGD&ĐT nhằm nâng cao năng lực học tập của học sinh. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường đáp ứng yêu cầu xã hội trong giai đoạn mới. Có kế hoạch kèm cặp giúp đỡ với những em học sinh còn gặp khó khăn về trí tuệ để các em hoàn thành nội dung môn học.

5.5.5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Trường Tiểu học Cộng Hòa đã thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Ban lãnh đạo, trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức hiệu quả các hoạt động

giáo dục. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong giảng dạy cũng như trong các hoạt động. Học sinh duy trì sĩ số hàng năm đều đạt 100%, phối hợp được với địa phương huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Nhà trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Chất lượng Giao lưu học sinh, Hội thi các cấp trường thu hút đông đảo học sinh tham gia và nhiều em đạt giải. Hội thi giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt kết quả cao. Nhiều giáo viên đạt giải cao trong Hội thi giao lưu giáo viên giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh. Điều đó khẳng định hoạt động và kết quả giáo dục tại trường Tiểu học Cộng Hòa luôn luôn duy trì và phát triển bền vững. Chất lượng giáo dục toàn diện cũng như mũi nhọn của nhà trường được xếp tốp đầu của thành phố, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 5/5 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%.
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 5/5 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 4/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%.
- Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

C. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

1. Tiêu chí 1 (Điều 22): *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện đúng các quy định về chuyên môn theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học của Bộ Giáo dục Đào tạo. Xây dựng kế hoạch giáo dục dài hạn, ngắn hạn có nội dung phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, của địa phương. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục **[H1-1.1-01]**.

1.2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch tổ chức và thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp, phát huy năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

1.3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch có nội dung chương trình giáo dục tiên tiến được tham khảo của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

1.5. Tự đánh giá: Không đạt

2. Tiêu chí 2 (Điều 22): *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

2.1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đều tiến hành phân hóa học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, tổ chức khảo sát, kiểm tra xác định học sinh khuyết tật... Các em luôn được quan tâm, chăm sóc, tôn trọng; được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định; được đối xử bình đẳng và được tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện, được tham gia các hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao... Học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hòa nhập theo kế hoạch giáo dục cá nhân, phù hợp với khả năng nhận thức và dạng tật của trẻ. Học sinh thuộc diện chính sách được hỗ trợ chi phí học tập **[H5-5.2-04]**. Ngoài ra, học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn được nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết Trung thu, khai giảng năm học mới **[H2-2.4-02]**. Với học sinh năng khiếu các em được tham gia các câu lạc bộ nhằm phát triển năng khiếu như được bồi dưỡng kiến thức nâng cao của môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, cờ vua từ lớp 1 đến lớp 5; tham gia giải bóng đá nam học sinh Tiểu học lớp 4, 5. Kết quả các hội thi giao lưu đã có nhiều HS đạt giải các cấp: Cấp Quốc gia (97 em), cấp Tỉnh (141 em), cấp Thành phố (303 em); cấp Trường (965 lượt HS đạt giải). Tuy nhiên, do điều kiện sức khỏe nên vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học đúng độ tuổi **[H1-1.1-04]**.

2.2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm đến từng đối tượng học sinh, tích cực vận động tối đa sự hỗ trợ của các đoàn thể, lực lượng bên ngoài nhà trường, các mạnh thường quân trong công tác tiếp sức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có đủ điều kiện học tập, phát huy tối đa năng lực của học sinh có năng khiếu trong các hoạt động giáo dục và phong trào ngoại khóa.....Nhiều em có thành tích cao trong các cuộc thi. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được ổn định và bền vững. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá học sinh năng khiếu đã tham gia rất nhiều các cuộc thi và đều có HS đạt giải cấp Quốc gia, cấp Tỉnh, cấp Thành phố; cấp Trường.

2.3. Điểm yếu

Số lượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan vẫn còn học sinh khó khăn chưa hoàn thành chương trình lớp học đúng độ tuổi vì lý do sức khỏe.

2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời ban lãnh đạo nhà trường, giáo viên phụ trách các môn có tổ chức thi, giao lưu như bóng đá, cờ vua, Toán, TV... cần tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các câu lạc bộ sao cho thiết thực, hiệu quả giúp học sinh năng khiếu đạt được kết quả cao trong các cuộc thi, giao lưu. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường sẽ ổn định và ngày càng đi lên.

2.5. Tự đánh giá: Không đạt

3. Tiêu chí 3 (Điều 22): *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng các yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

3.1. Mô tả hiện trạng

Thư viện được trang bị máy tính có kết nối Internet hỗ trợ giáo viên và học sinh trong các hoạt động tra cứu thông tin và học tập nhưng số lượng rất ít. Thư viện có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số cung cấp nhiều loại tài liệu nhưng chưa được phong phú để đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. Tuy nhiên, hệ thống máy tính phòng thư viện còn sử dụng tích hợp hệ thống máy tính phòng tin, chưa có máy tính dành riêng cho hoạt động thư viện [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

3.2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được đặt ở vị trí phù hợp, thoáng mát, trang trí đẹp, thân thiện. Thư viện có đủ các khu chức năng đảm bảo yêu cầu. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện có máy vi tính có kết nối internet để phục vụ cho giáo viên, học sinh tìm kiếm tài liệu, tra cứu thông tin phục vụ giảng dạy và học tập.

3.3. Điểm yếu

Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số nhưng chưa được phong phú để đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. Còn sử dụng tích hợp hệ thống máy tính phòng tin, chưa có nhiều máy tính dành riêng cho hoạt động thư viện,

hoạt động liên thông thư viện theo Thông tư 16 đạt được còn mức độ.

3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng hoạt động thư viện dưới nhiều hình thức. Bổ sung hệ thống máy tính phòng thư viện và nguồn tài liệu truyền thống, tài liệu số phong phú hơn nữa để đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

3.5. Tự đánh giá: Không đạt

4. Tiêu chí 4 (Điều 22): *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

4.1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành được một số mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển của Trường Tiểu học Cộng Hòa giai đoạn 2020-2025; thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đưa chất lượng dạy và học của nhà trường ngày được nâng cao **[H1-1.1-01]**. Hàng năm, nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy định, đúng tiến độ và có hiệu quả **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]**. Tuy nhiên, còn nhiều cha mẹ học sinh bận công việc, chưa quan tâm đến việc học tập của con cái, ngại tham gia đóng góp ý kiến cho công tác giáo dục; có năm học chưa huy động được nhiều nguồn lực tài chính từ cá nhân, doanh nghiệp tham gia xây dựng nhà trường. Cơ sở vật chất nhà trường đầy đủ các hạng mục theo quy định, song khối phòng học, khối phòng hành chính, quản trị do xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp cần xây dựng, sửa chữa để đáp ứng yêu cầu theo quy định. **[H3-3.2-01]; [H3-3.2-01]**.

4.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã hoàn thành một số mục tiêu kế hoạch đề ra: trình độ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ. 100% giáo viên, nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động tốt theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Có kế hoạch, báo cáo tổng kết cụ thể và làm tốt công tác phối hợp trong các hoạt động tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục, huy động nguồn lực đúng theo quy định. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động tốt, Bna lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có mối quan hệ gần gũi, phối kết hợp nhịp nhàng nên các hoạt động phối hợp đều mang lại hiệu quả cao.

4.3. Điểm yếu

Tiến độ một số công trình phòng học môn chuyên và nhà hiệu bộ 18 phòng đã đề xuất được cải tạo, sửa chữa, xây mới diễn ra chậm hơn so với kế hoạch. Khối phòng phòng học dãy nhà A, B xuống cấp cần sửa chữa.

4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức tốt các cuộc họp với cha mẹ học sinh; yêu cầu giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch cụ thể, động viên phụ huynh tham gia tích cực hơn các hoạt động của hội cha mẹ học sinh trường, lớp; đảm bảo Ban đại diện CMHS, đủ về số lượng, có điều kiện thời gian, sức khỏe; hỗ trợ Ban đại diện trường xây dựng các kế hoạch, quy chế, tạo điều kiện tốt nhất để Ban đại diện CMHS hoạt động và tham gia các hoạt động theo chương trình phối hợp.

Đại diện cha mẹ học sinh cùng Ban Giám hiệu và địa phương kết hợp gặp gỡ, tuyên truyền, viết thư ngỏ...tới các cá nhân, doanh nghiệp, công ty trên địa bàn, động viên phụ huynh để huy động thêm nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, cảnh quan cho nhà trường, nhà trường tăng cường tham mưu các cấp.

4.5. Tự đánh giá: Không đạt

5. Tiêu chí 5 (Điều 22): *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

5.1. Mô tả hiện trạng

Trong thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường và nhận được sự đồng lòng của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các em học sinh tích cực phấn đấu học tập và rèn luyện. Trong 05 năm qua nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của BGD&ĐT, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên **[H1-1.1-01]**. Khi dịch Covid xảy ra các hoạt động giáo dục của nhà trường được duy trì ở mức đảm bảo. Kết quả học sinh xuất sắc, học sinh đạt giải hằng năm của trường đã được thành tích đạt kết quả cao, nổi trội so với các trường có cùng điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng trên địa bàn, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận, đánh giá tốt, chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn của nhà trường đạt tốt đầu của cấp tiểu học thành phố **[H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H5-5.5-01]**.

5.2. Điểm mạnh

Tỉ lệ học sinh hoàn thành Tốt môn học, học sinh xuất sắc, học sinh tiêu

biểu, học sinh có năng lực và phẩm chất xếp loại Tốt hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giáo dục đề ra. Công tác phối hợp với các bộ phận trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh như bộ phận Đoàn - đội, Công đoàn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn được nhà trường quan tâm đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường qua các năm. Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 99,5% trở lên, học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 100%. Số HS tự nguyện đăng ký tham gia và đạt giải các hội thi, giao lưu đạt cao, có nhiều em đạt giải cấp Quốc gia, cấp tỉnh. Chất lượng nhà trường ngày một khẳng định và được cha mẹ học sinh tin tưởng.

5.3. Điểm yếu

Kết quả học sinh năng khiếu, học sinh đạt giải trong các hội thi giao lưu chưa bền vững. năm học gần đây vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương lớp học do điều kiện sức khỏe.

5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tới nhà trường sẽ tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được để xây dựng nhà trường thành trường uy tín, chất lượng giáo dục cao và toàn diện. Hàng năm, nhà trường sẽ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chi tiết, cụ thể cho phù hợp để nâng cao chất lượng toàn diện, đặc biệt là học giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia với yêu cầu giáo dục hiện nay.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường trong những năm học liên tiếp.

5.5. Tự đánh giá: Đạt

6. Tiêu chí 6: *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.*

6.1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm qua, số cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ tại nhà trường dao động từ 58 đến 62 người, số biên chế giao giảm dần tính đến năm 2025. Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiều tiến triển tốt. Năm 2020-2021, nhà trường có 22 giáo viên trình độ Cao đẳng và 2 giáo viên, nhân viên trình độ trung cấp đến năm học 2024-2025 (hiện tại) nhà trường còn 2/59 giáo viên trình độ Cao đẳng (6,7%) và 57/59 trình độ Đại học (93,3%) [H2-2.1-01]

Tập thể CBGV, NV nhà trường luôn nỗ lực cố gắng bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, trau dồi và nâng cao CMNV bản thân, kết quả bồi dưỡng hàng năm của GV có nhiều tiến bộ. Trong 5 năm qua, 100% CBGV được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. Tuy nhiên, số CBGV đạt Chuẩn nghề nghiệp mức tốt trở lại có năm còn đạt thấp trên 40% [H2-2.1-03].

6.2. Điểm mạnh:

CBGV nhà trường tích cực bồi dưỡng hàng năm nhằm nâng cao mức độ đạt Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học.

Giáo viên tích cực nghiên cứu và viết sáng kiến, đổi mới phương pháp dạy học nhằm đạt được những đánh giá vững chắc về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được tập thể và Cha mẹ học sinh, học sinh ghi nhận.

6.3. Điểm yếu

Số giáo viên học tập nâng cao trình độ trên chuẩn biên chuyển tích cực, song việc học tập nâng chuẩn trên đại học còn hạn chế, vì lý do: Đơng vị chưa có kinh phí hỗ trợ cho giáo viên diện tự đăng ký học nâng chuẩn; chương trình thay sách mất nhiều thời gian và công sức để bắt nhịp; tư tưởng, nhu cầu học nâng chuẩn trên Đại học của giáo viên hạn chế.

6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu làm tốt công tác tuyên truyền và đề xuất tham mưu với cấp trên bổ sung, hỗ trợ kinh phí và chế độ chính sách hỗ trợ tích cực nhằm động viên cán bộ, giáo viên nhân viên tham gia học nâng cao trình độ.

Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tỉ lệ GV đạt Chuẩn mức Tốt hàng năm.

6.5. Tự đánh giá: Không đạt

7. Tiêu chí 7: *Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.*

7.1. Mô tả hiện trạng

Xác định chất lượng học sinh là nhiệm vụ chính trị, là thước đo kết quả hoạt động dạy học của nhà trường. Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc các đợt kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên và định kì, thống kê đầy đủ kết quả xếp loại giáo dục của học sinh từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi năm học, Ban giám hiệu tổ chức cuộc họp Hội đồng để bình xét kết quả học sinh lên lớp trong từng khối lớp, việc nhận xét đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng theo đúng Thông tư quy định đánh giá xét duyệt học sinh Tiểu học và không để xảy ra tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp. Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường không có học sinh bỏ học, tỉ lệ học

sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đều đạt 99,5 % trở lên **[H1-1.8-04]; [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01]**. Cụ thể:

Năm học 2020 - 2021 học sinh HTCT lớp học: 1518/1523 đạt 99,5 %

Năm học 2021 - 2022 học sinh HTCT lớp học: 1501/1508 đạt 99,7 %

Năm học 2022 - 2023 học sinh HTCT lớp học: 1401/1402 đạt 99,9 %

Năm học 2023 - 2024 học sinh HTCT lớp học: 1303/1305 đạt 99,8 %

* Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt từ 97,6% trở lên. **[H1-1.8-04]; [H1-1.9-03]; [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]**:

* Hằng năm tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% **[H5-5.2-03]; [H5-5.5-02]**.

7.2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm tại trường đạt 100%. Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100% và khảo sát năng lực vào lớp 6 trường chất lượng cao (THCS Chu Văn An) đạt kết quả tốt (năm học 2024-2025 có học sinh đạt điểm cao nhất thành phố).

Đội ngũ Giáo viên giảng dạy lớp 5 có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, say sưa tâm huyết, các bậc cha mẹ học sinh quan tâm phối hợp thường xuyên cá hoạt động của nhà trường.

7.3. Điểm yếu

Trong các năm học nhà trường còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học đúng độ tuổi vì lý do sức khỏe yếu, có biểu hiện bị bệnh tự kỉ, tăng động giảm chú ý.

7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền và công tác phổ cập giáo dục, phân công giáo viên vận động học sinh đi học đúng độ tuổi; vận động phụ huynh làm hồ sơ cho các em diện đặc biệt sang đối tượng học hòa nhập.

Có kế hoạch và biện pháp giảng dạy phù hợp để kèm cặp, bồi dưỡng nâng bậc học sinh nhận thức chậm các khối lớp nói chung, khối lớp 5 nói riêng.

7. 5. Tự đánh giá: Đạt

* Kết quả đánh giá các tiêu chí:

- Số tiêu chí đạt: 02/7

- Số tiêu chí Không đạt: 5/7

Kết luận về đánh giá các Tiêu chí Mức 4: Không đạt Mức 4.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học Cộng Hòa đã thực hiện hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục của ngành và của địa phương đề ra; Hoàn thành chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp quá trình phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, sự đồng thuận phối kết hợp của Cha mẹ học sinh. Trong những năm qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động, tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; sáng tạo trong giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và vững mạnh, giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, từng bước đưa trường Tiểu học Cộng Hòa lên một tầm cao mới, là đơn vị luôn đứng trong tốp đầu của thành phố Chí Linh.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động lực lượng các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, phòng GD&ĐT thành phố Chí Linh cùng với các thành viên, Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc hoàn thành kế hoạch kiểm định đã đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi 1 số điều của thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được của đơn vị trong 5 năm học vừa qua. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định: Về xây dựng cơ sở vật chất, về đội ngũ nhân viên còn thiếu do chưa được giao biên chế đầy chính là những khăn trong công tác quản lý chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà trường cần tiếp tục phấn đấu trong thời gian tiếp theo.

Việc thực hiện công tác Tự đánh giá của Trường Tiểu học Cộng Hòa là cơ sở để nhà trường đánh giá kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá để từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, phấn đấu đưa nhà trường phát triển ngày càng vững chắc hơn, nâng cao uy tín của nhà trường, xứng đáng với niềm tin của các cấp quản lý và nhân dân địa phương.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt: 24/24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

Số lượng tiêu chí không đạt: 0.

- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt: 24/24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
Số lượng tiêu chí không đạt: 0.
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt: 13/16 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 81,25 %;
Số lượng tiêu chí không đạt: 03 tiêu chí
- Mức 4: Số lượng tiêu chí đạt: 02/7 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 11,8 %;
Số lượng tiêu chí không đạt: 5/7 tiêu chí

- Mức đánh giá cơ sở giáo dục Trường Tiểu học Cộng Hòa đạt: Mức 2.

Căn cứ Khoản 2, Điều 34 và Khoản 2, Điều 37 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của Thông tư 13/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Trường Tiểu học Cộng Hòa đề nghị Hội đồng đánh giá ngoài công nhận trường Tiểu học đạt **Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1/.**

Nơi nhận:

- Phòng Khảo thí KĐCL (SGD&ĐT);
- Phòng Tiểu học SGD&ĐT;
- Đoàn Kiểm tra KĐCL-CQG;
- Phòng GD&ĐT Chí Linh;
- Lưu VT

Cộng Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Kí tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Nhắc

